

CÁC LỄ THẬT TRONG SÁCH MA-THI-Ô

BÀI 296 - Mạng lệnh của Đức Chúa Jêsus Christ phán với các môn đồ của Ngài trước khi Ngài trở về thiên đàng với Đức Chúa Cha:

**Dạy người tin Chúa giữ hết cả mọi điều mà Đức Chúa Jêsus Christ đã truyền cho.
Phần 11-K - Làm thế nào để sở hữu được Luật pháp công bình của Đức Chúa Trời.**

Chúng ta đang học về giá trị tuyệt vời của **Luật pháp công bình của Đức Chúa Trời** đó là: *Luật pháp của Đức Chúa Trời là sự công bình của Đức Chúa Trời; Luật pháp công bình của Đức Chúa Trời là con đường dẫn đến sự sống đời đời; Luật pháp công bình của Đức Chúa Trời là giá cứu chuộc sự sống cho loài người; Luật pháp công bình của Đức Chúa Trời khiến cho tâm linh loài người được sống lại; Luật pháp công bình của Đức Chúa Trời phục hồi thân phận thật của loài người; Luật pháp công bình của Đức Chúa Trời ban sự khôn ngoan và sự thông sáng cho loài người; Luật pháp công bình của Đức Chúa Trời hằng còn đến đời đời;*

Luật pháp công bình của Đức Chúa Trời chính là **Tin-Lành bình an** và quyền phép của Tin-Lành bình an cứu chuộc mọi người nào tin đến Danh Đức Giê-Hô-Va, Đấng cứu chuộc loài người bằng quyền phép của Lời không bao giờ qua đi của Ngài, như Lời Chúa đã chép qua lời chứng của sứ đồ Phao-lô:

Rô-ma 1:16-17: **Thật vậy, tôi không hổ thẹn về Tin Lành đâu, vì là quyền phép của Đức Chúa Trời để cứu mọi kẻ tin, trước là người Giu-đa, sau là người Gờ-réc; vì trong Tin Lành nầy có bày tỏ sự công bình của Đức Chúa Trời, bởi đức tin mà được, lại dẫn đến đức tin nữa, như có chép rằng: Người công bình sẽ sống bởi đức tin.**

Mặc dầu Trong Kinh-Thánh, Lời Chúa đã chép rất rõ về Tin-Lành, nhưng trong thực tế, rất nhiều người mang danh là người tin Chúa, đã không có sự hiểu biết đúng về Tin-Lành, thậm chí môi miệng của những người đó nói về Tin-Lành, hội chúng của họ xưng mình là Hội-Thánh Tin-Lành của Đức Chúa Jêsus Christ, nhưng công việc họ làm, lời họ giảng lại ngược lại những gì họ nói về Tin-Lành của Đức Chúa Trời, thật đúng như Lời Đức Giê-Hô-Va đã phán xét các thầy tế lễ và các thầy thông giáo trong dân Y-sơ-ra-ên rằng: “ **Trong thời đó, người ta sẽ bối xương của các vua Giu-đa, xương của các quan trưởng, xương của các thầy tế lễ, xương của các tiên tri, và xương của các dân cư Giê-ru-sa-lem ra khỏi mồ mả. Người ta sẽ phơi những xương ấy ra dưới mặt trời, mặt trăng, và cơ binh trên trời, tức là những vật mà họ đã yêu mến, hầu việc, bước theo, tìm cầu, và thờ lạy. Những xương ấy sẽ chẳng được thâu lại, chẳng được chôn lại; sẽ như phân trên mặt đất. Mọi kẻ sót của họ hàng gian ác ấy còn lại trong mọi nơi ta đã đuổi chúng nó đến, chúng nó sẽ cầu chết hơn là sống, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy. Vậy người khá bảo chúng nó rằng: Đức Giê-hô-va phán như vậy: Người ta vấp ngã, há chẳng đứng dậy sao? Kẻ nào trở đi, há chẳng trở về sao? Vậy thì làm sao mà dân sự Giê-ru-sa-lem nầy cứ mài miệt trong sự bội nghịch đời đời? Chúng nó khăng khăng giữ điều gian trá, chẳng chịu trở lại. Ta đã lắng tai và nghe: chúng nó chẳng nói ngay thẳng, chẳng có ai ăn năn điều ác của mình, mà rằng: Ta đã làm gì? Thấy đều dong ruồi như ngựa xông vào trận. Chim hạc giữa khoảng không tự biết các mùa nhất định cho nó; chim cu, chim yến, chim nhận, giữ kỳ đời chỗ ở. Nhưng dân ta chẳng biết luật pháp của Đức Giê-hô-va! Sao các người nói được rằng: Chúng ta là khôn sáng, có luật pháp Đức Giê-hô-va ở với chúng ta? Nhưng, nầy, ngọn bút giả dối của bọn thông giáo đã làm cho luật pháp ấy ra sự nói dối! Những kẻ khôn sáng bị xấu hổ, sợ hãi, và bị bắt. Chúng nó đã bỏ lời của Đức Giê-hô-va; thì sự khôn ngoan nó là thế nào? Vậy nên, ta sẽ ban vợ chúng nó cho kẻ khác, ruộng chúng nó cho chủ mới; vì từ kẻ rất nhỏ cho đến người rất lớn, ai nấy đều tham lam; từ tiên tri cho đến thầy tế lễ, ai nấy đều làm sự gian dối. Chúng nó rịt vết thương cho con gái dân ta cách sơ sài, nói rằng: Bình an, bình an! mà không bình an chi hết. Chúng nó làm ra sự gớm ghiếc, há lấy làm xấu hổ ư? đã chẳng xấu hổ chút nào, lại cũng không thẹn đỏ mặt. Vậy nên chúng nó sẽ ngã với những người vấp ngã. Đến ngày thăm phạt, chúng nó sẽ bị lật đổ, Đức Giê-hô-va phán vậy.” (Giê-rê-mi 8:1-12)**

Nói theo cách hiểu của loài người, thì tin lành là tin tức tốt lành, được công bố ra khi người ta đang phải đối diện với những sự mà người ta có thể gọi những sự đó là tin dữ, như tai họa mà người ta không thể tránh khỏi, án phạt rất nặng mà người ta không thể tự giải thoát mình, bệnh nặng mà người ta không thể chữa lành, trong hoàn cảnh nguy hiểm mà người ta không thể thoát ra được, cùng những sự giống như vậy, là những sự vượt quá khả năng mà người ta có thể làm để giải cứu mình, kể cả trong sự hy vọng, người ta cũng không thể nghĩ ra được có một phép màu nào đó sẽ bất ngờ đem sự giải cứu đến cho mình! Dân Y-sơ-ra-ên đã bị làm tội mọi trong xứ Ê-díp-tô hơn bốn trăm năm, họ không thể tự giải cứu mình ra khỏi ách tội mọi cho xứ đó, ngoài việc họ kêu than về nỗi thống khổ của mình dưới sự cai trị của xứ Ê-díp-tô.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban Tin-Lành cho dân Y-sơ-ra-ên qua việc Ngài kêu gọi Môi-se, một người thuộc chi phái Lê-vi trong mười hai chi phái của Y-sơ-ra-ên, để sai người trở lại xứ Ê-díp-tô để giải cứu dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ đó.

Xuất Ê-díp-tô ký 3:1-10: **Vả, Môi-se chặn bầy chiên cho Giê-trô, ông gia mình, là thầy tế lễ tại xứ Ma-đi-an; dẫn bầy chiên qua phía bên kia đồng vắng, đến núi của Đức Chúa Trời, là núi Hô-rếp. Thiên sứ của Đức Giê-hô-va hiện ra cùng người trong ngọn lửa, giữa bụi gai kia. Người nhìn thấy cả bụi gai đang cháy, nhưng không hề tàn. Môi-se bèn nói rằng: Ta hãy tẻ bước lại đặng xem sự lạ lớn này, vì cơ sao bụi gai chẳng tàn chút nào. Đức Giê-hô-va thấy người tẻ bước lại xem, Đức Chúa Trời bèn ở giữa bụi gai gọi rằng: Hỡi Môi-se, hỡi Môi-se! Người thưa rằng: Có tôi đây! Đức Chúa Trời phán rằng: Chớ lại gần chốn này, hãy cởi giày người ra, vì chỗ người đang đứng là đất thánh. Rồi Ngài lại nói: Ta là Đức Chúa Trời của tổ phụ người, Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời của Y-sác, và Đức Chúa Trời của Gia-cốp. Môi-se liền che mặt, vì sợ nhìn đến Đức Chúa Trời. Đức Giê-hô-va phán rằng: Ta đã thấy rõ ràng sự cực khổ của dân ta tại xứ Ê-díp-tô, và có nghe thấu tiếng kêu rêu vì cơ người đốc công của nó; phải, ta biết được nỗi đau đớn của nó. Ta ngự xuống đặng cứu dân này khỏi tay người Ê-díp-tô, dẫn từ xứ ấy lên đến một xứ kia đẹp đẽ và rộng rãi, đượm sữa và mật, tức là nơi dân Ca-na-an, dân Hê-tít, dân A-mô-rít, dân Phê-rê-sít, dân Hê-vít và dân Giê-bu-sít ở. Nay, tiếng kêu rêu của dân Y-sơ-ra-ên thấu đến ta, và ta đã thấy dân Ê-díp-tô hà hiếp chúng nó thế nào; vậy bây giờ, hãy lại đây, đặng ta sai người đi đến Pha-ra-ôn, để dắt dân ta, là dân Y-sơ-ra-ên, ra khỏi xứ Ê-díp-tô.**

Quyết định của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đối với dân Y-sơ-ra-ên đó là Tin-Lành, nhưng để dân Y-sơ-ra-ên hưởng được Tin-Lành đó, thì họ phải tin cậy vào Danh của Đức Giê-Hô-Va và bước theo sự dắt dẫn của Môi-se, là người đại diện Đức Giê-Hô-Va để dắt dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ đó.

Chính Môi-se đã nhận biết điều dân Y-sơ-ra-ên cần thấy được, hầu cho họ có thể tin tưởng để đi theo người ra khỏi xứ Ê-díp-tô và Môi-se đã nói với Đức Giê-Hô-Va về điều người đã lo lắng.

Xuất Ê-díp-tô ký 4:1-17: **Môi-se thưa rằng: Nhưng dân đó sẽ chẳng tin và chẳng vâng lời tôi, vì sẽ nói rằng: Đức Giê-hô-va chẳng có hiện ra cùng người đâu. Đức Giê-hô-va phán rằng: Trong tay người cầm vật chi? Thưa rằng: Một cây gậy. Phán rằng: Hãy ném xuống đất đi. Người bèn ném xuống đất, gậy hóa ra một con rắn; Môi-se chạy trốn nó. Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Môi-se rằng: Hãy giơ tay người ra nắm đuôi nó. Người giơ tay ra nắm, thì nó hườn lại cây gậy trong tay. Đức Giê-hô-va phán rằng: Ấy để cho chúng nó tin rằng Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của tổ phụ mình, là Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời của Y-sác, Đức Chúa Trời của Gia-cốp, đã hiện ra cùng người. Đức Giê-hô-va lại phán rằng: Hãy đặt tay người vào lòng. Người liền đặt vào, rồi lấy ra. Nay, tay người nổi phung trắng như tuyết. Đoạn, Ngài phán rằng: Hãy đặt tay người vào lòng lại; người bèn đặt vào, rồi lấy ra. Kìa, tay trở lại như thịt mình. Lại phán: Nếu khi nào dân đó chẳng tin người và chẳng vâng theo tiếng của dấu thứ nhất, thì sẽ tin theo tiếng của dấu thứ nhì. Vả lại, nếu dân chẳng tin cả hai dấu này, và không vâng theo lời người, thì hãy lấy nước dưới sông mà làm tràn ngập trên mặt đất; nước mà người đã lấy dưới sông lên đó, sẽ thành máu trên mặt đất vậy. Môi-se thưa cùng Đức Giê-hô-va rằng: Oi! lạy Chúa, từ hôm qua, hôm kia, hay là từ lúc Chúa phán dạy kẻ tôi tớ Chúa, tôi vẫn chẳng phải một tay nói giỏi, vì miệng và lưỡi tôi hay ngập ngừng. Đức Giê-hô-va bèn phán rằng: Ai tạo miệng loài người ra? hay là ai đã làm câm, làm điếc, làm sáng, làm mờ? Có phải ta là Đức Giê-hô-va chẳng? Vậy bây giờ, hãy đi; ta sẽ ở cùng miệng người và dạy người những lời phải nói. Môi-se thưa rằng: Ôi! lạy Chúa, Chúa muốn sai ai đi, thì sai. Đức Giê-hô-va bèn nổi giận cùng Môi-se mà phán rằng: Có phải A-rôn, người Lê-vi, là anh người chẳng? Ta biết người đó có tài nói giỏi, và kìa, người đang đi đến đón người kìa; khi thấy người, chắc sẽ vui mừng trong lòng. Vậy người hãy nói cùng người, và sắp để những lời trong miệng người. Khi hai người nói, ta sẽ ở cùng miệng người và miệng anh người, dạy các người những điều gì phải làm. Ấy là người đó sẽ nói cùng dân sự thế cho người, dùng làm miệng người, còn người sẽ dường như Đức Chúa Trời cho người vậy. Người hãy cầm lấy gậy này nơi tay, để dùng làm các dấu lạ.**

Để giải tỏa những sự lo lắng của Môi-se, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán với Môi-se rằng: **Khi hai người nói, ta sẽ ở cùng miệng người và miệng anh người, dạy các người những điều gì phải làm.**

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã bày tỏ các phép lạ qua Môi-se và A-rôn, để giải cứu dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ê-díp-tô, là nhà nô-lệ và khi dân Y-sơ-ra-ên đã giải cứu và được dẫn đến nơi đồng vắng Si-nai, thuộc về bán

đảo Si-nai, ở về phía bắc của Biển Đỏ, tại đây, Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho họ Tin-Lành thật, là điều mà dân Y-sơ-ra-ên chưa bao giờ nghĩ đến và cũng chưa bao giờ được nghe đến, đó là:

Xuất Ê-díp-tô ký 19:1-9: **Tháng thứ ba, sau khi ra khỏi xứ Ê-díp-tô, trong ngày đó dân Y-sơ-ra-ên đến nơi đồng vắng Si-na-i. Từ Rê-phi-đim ra đi, đến nơi đồng vắng Si-na-i, đóng trại tại đó, đối diện cùng núi. Môi-se bèn lên đến Đức Chúa Trời, Đức Giê-hô-va ở trên núi gọi người mà phán rằng: Người hãy nói như vậy cho nhà Gia-cốp, và tỏ điều này cho dân Y-sơ-ra-ên: Các người đã thấy điều ta làm cho người Ê-díp-tô, ta chở các người trên cánh đại bàng (*eagle's wings*) làm sao, và dẫn các người đến cùng ta thể nào. Vậy, bây giờ, nếu các người vâng lời ta và giữ sự giao ước ta, thì trong muôn dân, các người sẽ thuộc riêng về ta, vì cả thế gian đều thuộc về ta. Các người sẽ thành một nước thầy tế lễ, cùng một dân tộc thánh cho ta. Bấy nhiêu lời đó người sẽ nói lại cùng dân Y-sơ-ra-ên. Môi-se đến đòi các trưởng lão trong dân sự, thuật cùng họ mọi lời Đức Giê-hô-va đã dặn mình nói lại. Cả dân sự đồng thanh đáp rằng: Chúng tôi xin làm mọi việc Đức Giê-hô-va đã phán dặn. Môi-se bèn thuật lại lời của dân sự cùng Đức Giê-hô-va. Ngài phán rằng: Này, ta sẽ ở trong đám mây mịt mịt đi đến người; đặng khi nào ta phán cùng người, thì dân sự nghe và tin cậy người luôn luôn. Đoạn, Môi-se đem lời của dân sự thưa lại cho Đức Giê-hô-va.**

Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã phán với dân Y-sơ-ra-ên rằng: **Vậy, bây giờ, nếu các người vâng lời ta và giữ sự giao ước ta, thì trong muôn dân, các người sẽ thuộc riêng về ta, vì cả thế gian đều thuộc về ta. Các người sẽ thành một nước thầy tế lễ, cùng một dân tộc thánh cho ta.**

Để chức vụ của Môi-se, là tôi tớ của Đức Chúa Trời, sẽ đại diện Ngài để tiếp nhận Luật pháp của Giê-hô-Va Đức Chúa Trời mà dạy lại cho dân Y-sơ-ra-ên, được hanh thông, thì Đức Giê-hô-Va cũng đã chỉ định những người làm trưởng trong dân Y-sơ-ra-ên cùng A-rôn, là anh của Môi-se, sẽ làm chức vụ thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên, giúp cho chức vụ giảng dạy Luật pháp của Giê-hô-Va Đức Chúa Trời cho dân Y-sơ-ra-ên, Đức Giê-hô-Va đã gọi Môi-se lên trên núi Si-nai, để tiếp hai bảng đá ghi chép các mạng lệnh trong Luật pháp của Đức Giê-hô-Va, do chính tay Đức Giê-hô-Va làm ra và trao cho Môi-se.

Xuất Ê-díp-tô ký 24:1-18: **Đức Chúa Trời phán cùng Môi-se rằng: Người và A-rôn, Na-đáp, và A-bi-hu cùng bảy mươi trưởng lão Y-sơ-ra-ên hãy lên cùng Đức Giê-hô-va ở đằng xa mà lạy. Chỉ một mình Môi-se sẽ đến gần Đức Giê-hô-va mà thôi, còn họ không đến gần, và dân sự cũng không lên cùng người. Môi-se bèn đến thuật lại cho dân sự mọi lời phán của Đức Giê-hô-va và các luật lệ, thì chúng đồng thanh đáp rằng: Chúng tôi sẽ làm mọi lời Đức Giê-hô-va phán dạy. Môi-se chép hết mọi lời của Đức Giê-hô-va; rồi dậy sớm, xây một bàn thờ nơi chân núi, dựng mười hai cây trụ chỉ về mười hai chi phái Y-sơ-ra-ên. Người sai kẻ trai trẻ của dân Y-sơ-ra-ên đi dâng của lễ thiêu và của lễ thù ân cho Đức Giê-hô-va bằng con bò tơ. Môi-se lấy phân nửa huyết đựng trong các chậu, còn phân nửa thì rưới trên bàn thờ. Đoạn, người cầm quyển sách giao ước đọc cho dân sự nghe, thì dân sự nói rằng: Chúng tôi sẽ làm và vâng theo mọi lời Đức Giê-hô-va phán chỉ. Môi-se bèn lấy huyết rưới trên mình dân sự mà nói rằng: Đây là huyết giao ước của Đức Giê-hô-va đã lập cùng các người y theo mọi lời này. Đoạn, Môi-se và A-rôn, Na-đáp và A-bi-hu cùng bảy mươi trưởng lão dân Y-sơ-ra-ên đều lên núi, ngó thấy Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, dưới chân Ngài có một vật giống bích ngọc trong ngần, khác nào như sắc trời thanh-quang. Ngài chẳng tra tay vào những người tôn trọng trong vòng dân Y-sơ-ra-ên; nhưng họ ngó thấy Đức Chúa Trời, thì ăn và uống. Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Hãy lên núi, đến cùng ta và ở lại đó; ta sẽ ban cho người bảng đá, luật pháp và các điều răn của ta đã chép đặng dạy dân sự. Môi-se bèn chờ dậy cùng Giô-suê, kẻ hầu mình, rồi Môi-se đi lên núi Đức Chúa Trời. Người bèn nói cùng các trưởng lão rằng: Hãy đợi chúng tôi tại đây cho đến chừng nào trở về cùng các người. Này, A-rôn và Hu-rơ ở lại cùng các người, ai có việc chi hãy hỏi hai người đó. Vậy, Môi-se lên núi, mây che phủ núi. Sự vinh quang của Đức Giê-hô-va ở tại núi Si-na-i; trong sáu ngày mây phủ núi, qua ngày thứ bảy Đức Giê-hô-va ngự trong đám mây gọi Môi-se. Cảnh trạng của sự vinh quang Đức Giê-hô-va nơi đỉnh núi, trước mặt dân Y-sơ-ra-ên, khác nào như đám lửa hừng. Môi-se vào giữa đám mây, lên núi, ở tại đó trong bốn mươi ngày và bốn mươi đêm.**

Trong những ngày quan trọng đó, trước mặt A-rôn, Na-đáp, và A-bi-hu cùng bảy mươi trưởng lão Y-sơ-ra-ên, Môi-se đã đến gần Đức Giê-hô-Va, để được nghe các mạng lệnh của Đức Giê-hô-Va và Môi-se đã chép hết mọi lời của Đức Giê-hô-va; rồi dậy sớm, xây một bàn thờ nơi chân núi, dựng mười hai cây trụ chỉ về mười hai chi phái Y-sơ-ra-ên. Người sai kẻ trai trẻ của dân Y-sơ-ra-ên đi dâng của lễ thiêu và của lễ thù ân cho Đức Giê-hô-va bằng con bò tơ đực (oxen^{H649}). Môi-se lấy phân nửa huyết đựng trong các chậu, còn

phân nửa thì rưới trên bàn thờ. Đoạn, người cầm quyển sách giao ước đọc cho dân sự nghe, thì dân sự nói rằng: Chúng tôi sẽ làm và vâng theo mọi lời Đức Giê-hô-va phán chỉ. Môi-se bèn lấy huyết rưới trên mình dân sự mà nói rằng: Đây là huyết giao ước của Đức Giê-hô-va đã lập cùng các người y theo mọi lời này.

Tại điểm này, chúng ta cần chú ý về huyết của sự Giao-ước này, không phải là huyết của chiên đực, mà là huyết của một con bò tơ đực - oxen^{H6499} - פָּר - par, số 6499 trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là: *bò tơ đực chưa thiến*. Bò tơ đực là bóng về Lễ thật, còn chiên đực chưa thiến là bóng về Luật pháp văn tự được chép trong Kinh-Thánh.

Giao-ước bằng huyết này mang ý nghĩa mâu nhiệm về Giao-ước lập với tâm linh (loài người) chứ không phải lập với thân thể xác thịt của người ta, vì thân hình bằng bụi đất của loài người không được Đức Giê-hô-va đặt tên, còn tên của loài người xác thịt đầu tiên do A-đam đặt cho, là Ê-va và từ đó, tên của loài người đều do cha mẹ của người ta đặt cho, còn tên thật của người ta là do Đức Chúa Trời chỉ định, như Ngài đã làm cho Áp-ram thành Áp-ra-ham và cho Si-môn thành Phi-e-rơ vậy và như Đức Chúa Jê-sus Christ đã phán, trong sách Khải huyền 2:17: **Ai có tai, hãy nghe lời Đức Thánh Linh phán cùng các Hội thánh: Kẻ nào thắng, ta sẽ ban cho ma-na đang giấu kín; và ta sẽ cho nó hòn sỏi trắng, trên đó có viết một tên mới, ngoài kẻ nhận lấy không ai biết đến.**

Khi nói đến Giao-ước được lập bằng huyết, là nói đến Giao-ước của sự sống, vì trong huyết có linh hồn sống, chứ không phải Giao-ước lập với xác thịt hay chết của loài người. Giao-ước bằng huyết này là bóng về công việc của Đức Chúa bình an, là Đấng bởi huyết giao ước đời đời mà đem Đấng chăn chiên lớn là Đức Chúa Jê-sus chúng ta ra khỏi tử trong kẻ chết, nguyện xin Ngài bởi Đức Chúa Jê-sus Christ khiến anh em nên trọn vẹn trong mọi sự lành, đặng làm thành ý muốn Ngài, và làm ra sự đẹp ý Ngài trong chúng ta; sự vinh hiển đáng về Ngài đời đời vô cùng! A-men. (Hê-bơ-rơ 13:20-21).

Giao-ước mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã lập với dân Y-sơ-ra-ên đó chính là sự ban Luật pháp thánh khiết và công bình của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên, hầu cho dân Y-sơ-ra-ên sẽ nhờ sự vâng giữ và tuân theo các mạng lệnh cùng các điều răn trong Luật pháp đó, mà quyền phép của Lời Đức Chúa Trời sẽ khiến chết bản ngã của xác thịt họ, nhưng cho tâm linh họ được hưởng sự sống lại và sẽ được sự sống đời đời trong Đức Chúa Trời. Đó là Tin-Lành bình an của Đức Chúa Trời.

Dân Y-sơ-ra-ên đã không thật sự nhận biết lý do tại sao họ lại được Giê-hô-va Đức Chúa Trời giải cứu ra khỏi xứ Ê-díp-tô, là nhà nô-lệ, để ban cho họ một xứ đượm sữa và mật, là xứ Ca-na-an, mà họ chỉ nghĩ rằng, tổ phụ của họ, là Áp-ra-ham, là Y-sác, là Gia-cốp đã được ơn trước mặt Đức Giê-hô-va, nên họ được thừa hưởng đặc ân đó mà được sự giải cứu này mà thôi, vì thế cho nên họ dường như có một sự kiêu hãnh về tổ phụ mình, mà không nhận biết thân phận thật của mình, là con cái của Đức Chúa Trời. Nên khi tiếp nhận Luật pháp của Giê-hô-va Đức Chúa Trời, họ đã không chú ý đến hết thảy các mạng lệnh mà Đức Giê-hô-va đã phán với họ, mà họ chỉ muốn được nghe Môi-se nói lại với họ các mạng lệnh của Đức Giê-hô-va và họ chỉ mong sớm được vào nhận lãnh xứ đượm sữa và mật, là xứ Ca-na-an, mà thôi. Chính ví ý tưởng của dân Y-sơ-ra-ên chỉ muốn nhận được những sự thuộc về xác thịt mình, nên họ đã không nhận biết các mạng lệnh mà Đức Giê-hô-va đã phán với họ đó, không phải là phán với xác thịt của họ, nhưng là phán với tâm linh của họ, là tạo vật được tạo nên bởi hơi thở của Đức Giê-hô-va và chính tâm linh đó đang ngồi ở trong bóng của sự chết, tức là tâm linh họ đang bị cầm buộc trong thân thể xác thịt đã bị bán làm tội mọi cho tội lỗi (là ma quỷ, là Sa-tan). Dân Y-sơ-ra-ên đã không hiểu ý nghĩa của danh Y-sơ-ra-ên, là danh do Đức Giê-hô-va đặt lại tên cho Gia-cốp, tổ phụ của họ mà Y-sơ-ra-ên có nghĩa là Đức Giê-hô-va đã chọn dòng dõi sẽ ra từ Gia-cốp đó được làm con kế tự Ngài, là dân thuộc linh chứ không phải là dân mang thân thể xác thịt của những người được gọi là Y-sơ-ra-ên.

Sau khi Đức Giê-hô-va đã phán với Môi-se và truyền dạy lại cho dân Y-sơ-ra-ên biết điều Ngài sẽ làm cho dân Y-sơ-ra-ên, cùng trách nhiệm của dân Y-sơ-ra-ên phải tuân theo các mạng lệnh của Ngài, để họ sẽ được trở nên một nước thầy tế lễ và một dân thánh cho Ngài, thì dân Y-sơ-ra-ên đã chấp nhận mạng lệnh của Đức Giê-hô-va, bấy giờ, Giê-hô-va Đức Chúa Trời mới phán với dân Y-sơ-ra-ên về một giao ước mà Ngài sẽ lập với họ.

Lê-vi ký 18:1-5: **Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se rằng: Hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người. Các người chớ làm theo những điều người ta làm hoặc tại xứ Ê-díp-tô, là nơi các người đã kiêu ngạo, hoặc tại xứ Ca-na-an, là xứ ta dẫn các người đi đến: chớ đi theo thói tục**

họ. Các người hãy tuân mạng lệnh ta, gìn giữ luật pháp ta đặt noi theo: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người. Vậy, hãy giữ luật pháp và mạng lệnh ta, người nào làm theo, thì sẽ nhờ nó mà được sống: Ta là Đức Giê-hô-va.

Theo Lễ thật đã được Đức Thánh-Linh tỏ ra cho chúng ta biết, đó là các mạng lệnh mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán cho dân Y-sơ-ra-ên, dù hết thấy dân Y-sơ-ra-ên trong xác thịt đều được nghe tiếng của Đức Giê-Hô-Va, nhưng mục đích chính mà Đức Giê-Hô-Va đã phán đó là ban cho tâm linh của họ, là loài được tạo nên bằng hơi thở của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời và được dựng nên theo ảnh tượng của Ngài, là mục tiêu của sự cứu chuộc, chứ không phải là cho thân thể xác thịt của họ, vì thân thể xác thịt bằng bụi đất của loài người không được tính trong sổ của Đức Chúa Trời, vì thân thể đó là cái nhà tạm cho tâm linh của loài người sử dụng, trong thời gian người ta được Đức Giê-Hô-Va cho được sống trong thân thể đó, để được thử thách cho kế hoạch tìm một dòng dõi thánh cho Nước thầy tế lễ của Đức Chúa Trời và các mạng lệnh cùng các điều răn trong luật pháp của Đức Chúa Trời, đã được chép xuống thành văn tự đó, là để chỉ cho loài người, cả thân thể xác thịt và phần tâm linh được biết tội lỗi của xác thịt người ta đã phạm đó, liên quan trực tiếp tới tâm linh của mỗi người, vì nếu tâm linh loài người không quản trị xác thịt bằng bụi đất của mình, thì khi thân thể xác thịt đó vi phạm Luật pháp của Đức Chúa Trời, thì tâm linh người đó phải chịu trách nhiệm về sự vi phạm đó trước Luật pháp của Đức Chúa Trời.

Chúng ta hãy xem sự phán xét công bình của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đối với A-đam và với Ca-in để thấy rõ giá trị công bình của Luật pháp Đức Chúa Trời.

Sáng thế ký 3:17-19: Ngài lại phán cùng A-đam rằng: Vì người nghe theo lời vợ mà ăn trái cây ta đã dặn không nên ăn, vậy, đất sẽ bị rửa sả vì người; trọn đời người phải chịu khó nhọc mới có vật đất sanh ra mà ăn. Đất sẽ sanh chông gai và cây tật lê, và người sẽ ăn rau của đồng ruộng; người sẽ làm đổ mồ hôi trán mới có mà ăn, cho đến ngày nào người trở về đất, là nơi mà có người ra; vì người là bụi, người sẽ trở về bụi.

Sáng thế ký 4:1-12: A-đam ăn ở với Ê-va, là vợ mình; người thọ thai sanh Ca-in và nói rằng: Nhờ Đức Giê-hô-va giúp đỡ, tôi mới sanh được một người. Ê-va lại sanh em Ca-in, là A-bên; A-bên làm nghề chăn chiên, còn Ca-in thì nghề làm ruộng. Vả, cách ít lâu, Ca-in dùng thổ sản làm của lễ dâng cho Đức Giê-hô-va. A-bên cũng dâng chiên đầu lòng trong bầy mình cùng mỡ nó. Đức Giê-hô-va đoái xem A-bên và nhận lễ vật của người; nhưng chẳng đoái đến Ca-in và cũng chẳng nhận lễ vật của người; cho nên Ca-in giận lắm mà gằm nét mặt. Đức Giê-hô-va phán hỏi Ca-in rằng: Có sao người giận, và có sao nét mặt người gằm xuống? Nếu người làm lành, há chẳng ngược mặt lên sao? Còn như chẳng làm lành, thì tội lỗi rình đợi trước cửa, thềm người lắm; nhưng người phải quản trị nó. Ca-in thuật lại cùng A-bên là em mình. Vả, khi hai người đang ở ngoài đồng, thì Ca-in xông đến A-bên là em mình, và giết đi. Đức Giê-hô-va hỏi Ca-in rằng: A-bên, em người, ở đâu? Thưa rằng: Tôi không biết; tôi là người giữ em tôi sao? Đức Giê-hô-va hỏi: Người đã làm điều chi vậy? Tiếng của máu em người từ dưới đất kêu thấu đến ta. Bây giờ, người sẽ bị đất rửa sả, là đất đã há miệng chịu hút máu của em người bởi chính tay người làm đổ ra. Khi người trông tía, đất chẳng sanh hoa lợi cho người nữa; người sẽ lưu lạc và trốn tránh, trên mặt đất.

Khi tâm linh của loài người không thi hành quyền quản trị đất, mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán truyền, thì khi thân thể xác thịt của người nào vi phạm mạng lệnh của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời thì thân thể xác thịt của người đó sẽ bị sự rửa sả cai trị, còn tâm linh người ấy sẽ tùy theo mức độ của tội lỗi so chiếu với Luật pháp của Đức Chúa Trời, mà bị mất quyền cai trị, hoặc mất luôn sự sống mình.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã quyết định cứu chuộc loài người ra khỏi quyền lực của tội lỗi và sự chết và sự cứu chuộc đó được thi hành qua việc Ngài ban Luật pháp của Ngài cho loài người, để loài người sẽ nhờ quyền phép của Luật pháp, (nếu loài người tiếp nhận, vâng giữ và tuân theo Luật pháp) đó, mà được sự sống lại và sẽ được sự sống đời đời, tùy theo các lời của Giao-ước mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã lập với họ. Luật pháp đó chính là Tin-Lành bình an của Đức Chúa Trời ban cho loài người vậy.

Khi nói đến Tin-Lành bình an là nói đến công việc của Luật pháp thánh khiết và công bình của Đức Chúa Trời, trực tiếp tác động đến thân thể xác thịt của những người nào tiếp nhận, vâng giữ và tuân theo mọi điều đã chép ở trong đó, là điều mà xác thịt hay chết của loài người không thể phục được, vì thân thể xác thịt của loài người kể từ sau khi A-đam phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác tại nơi vườn Ê-đen, thì vì có tội lỗi đó mà thân thể xác thịt của loài người (ra từ A-đam) cả thầy đã bị bán cho tội lỗi từ khi người ta còn ở

trong bụng mẹ và quyền lực của ma quỷ đã cầm buộc thân thể xác thịt của người ta tùy theo những tội lỗi mà tổ phụ ba bốn đời trước của người đó truyền lại, mà cai trị trên thân thể, trên tâm trí của người đó, khiến người ta không thể phục được Luật pháp công bình của Đức Chúa Trời, như Lời Chúa có chép:

Rô-ma 7:1-25: **Hỡi anh em (vì tôi nói với những kẻ biết luật pháp), vậy anh em há chẳng biết rằng luật pháp chỉ cai trị người ta khi còn sống hay sao? Cho nên, đàn bà có chồng, hễ chồng còn sống bao lâu, thì luật pháp buộc phải theo chồng bấy lâu; nhưng nếu chồng chết, thì người vợ được thoát khỏi luật pháp đã buộc mình với chồng. Vậy nếu đang lúc chồng còn sống, mà vợ đi lấy người khác, thì phải bị kêu là đàn bà ngoại tình; nhưng nếu chồng chết, thì vợ được buông tha khỏi luật pháp, dầu lấy người khác cũng chẳng phải là đàn bà ngoại tình vậy. Hỡi anh em ta, anh em cũng như vậy, bởi thân thể của Đấng Christ, anh em đã chết về luật pháp, đặng thuộc về người khác, tức là người đã từ kẻ chết sống lại, hầu cho chúng ta được kết quả cho Đức Chúa Trời. Vì khi chúng ta còn sống theo xác thịt, thì các tình dục xấu xa bị luật pháp xui khiến, hành động trong chi thể chúng ta và kết quả cho sự chết. Nhưng bây giờ chúng ta đã chết về luật pháp, là điều bắt buộc mình, thì được buông tha khỏi luật pháp đặng hầu việc Đức Chúa Trời theo cách mới của Thánh Linh, chớ không theo cách cũ của văn tự. Vậy chúng ta sẽ nói làm sao? Luật pháp há là tội lỗi sao? Chẳng hề như vậy! Nhưng tôi chỉ bởi luật pháp mà biết tội lỗi; vì nếu luật pháp không nói: Người chớ tham lam, thì tôi đã không biết sự tham lam. Ấy là tội lỗi đã nhân dịp, bởi điều răn mà sanh ra mọi thứ ham muốn trong lòng tôi: vì không có luật pháp thì tội lỗi chết đi. Ngày xưa tôi không có luật pháp mà tôi sống; nhưng khi điều răn đến, thì tội lỗi lại sống, còn tôi thì chết; vậy thì té ra điều răn vốn nên làm cho tôi sống, đã dắt tôi đến sự chết. Vì tội lỗi đã nhân dịp, dùng điều răn để dành tôi và nhân đó làm cho tôi chết. Ấy vậy, luật pháp là thánh, điều răn cũng là thánh, công bình và tốt lành. Vậy thì điều lành trở làm cơ cho tôi chết sao? Chẳng hề như vậy! Nhưng ấy là tội lỗi đã làm cho tôi chết, hầu khi nó nhân điều lành làm chết tôi, tự bày ra nó là tội lỗi; đến nỗi tội lỗi nhân điều răn trở nên cực ác. Vả, chúng ta biết luật pháp là thuộc linh; nhưng tôi là tánh xác thịt đã bị bán cho tội lỗi. Vì tôi không hiểu điều mình làm: tôi chẳng làm điều mình muốn, nhưng làm điều mình ghét. Song nếu tôi làm điều mình chẳng muốn, thì bởi đó nhận biết luật pháp là tốt lành. Bấy giờ chẳng phải tôi làm điều đó nữa, nhưng ấy là tội lỗi ở trong tôi. Vả, tôi biết điều lành chẳng ở trong tôi đâu, nghĩa là trong xác thịt tôi, bởi tôi có ý muốn làm điều lành, nhưng không có quyền làm trọn; vì tôi không làm điều lành mình muốn, nhưng làm điều dữ mình không muốn. Ví bằng tôi làm điều mình không muốn, ấy chẳng phải là tôi làm điều đó nữa, nhưng là tội lỗi ở trong tôi vậy. Vậy tôi thấy có luật nầy trong tôi: khi tôi muốn làm điều lành, thì điều dữ dính dấp theo tôi. Vì theo người bề trong, tôi vẫn lấy luật pháp Đức Chúa Trời làm đẹp lòng; nhưng tôi cảm biết trong chi thể mình có một luật khác giao chiến với luật trong trí mình, bắt mình phải làm phu tù cho luật của tội lỗi, tức là luật ở trong chi thể tôi vậy. Khốn nạn cho tôi! Ai sẽ cứu tôi thoát khỏi thân thể hay chết nầy? Cảm tạ Đức Chúa Trời, nhờ Đức Chúa Jê-sus Christ, là Chúa chúng ta! Như vậy, thì chính mình tôi lấy trí khôn phục luật pháp của Đức Chúa Trời, nhưng lấy xác thịt phục luật pháp của tội lỗi.**

Đức Thánh-Linh đã dùng sứ đồ Phao-lô để viết thư này gửi cho Hội-Thánh của Chúa tại thành Rô-ma, và Lời Chúa đã tỏ cho chúng ta thấy có hai Luật pháp, một là **Luật pháp của tội lỗi**, tức Luật pháp văn tự, là Luật pháp chỉ cho người ta biết tội lỗi, còn **luật pháp của Đức Chúa Trời** đó là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, là Lễ thật.

Chúng ta cần nhắc lại Lễ thật của Lời Chúa đã được tỏ ra trong bài 295 mà chúng ta đã học tuần trước về mục đích Đức Chúa Trời ban Luật pháp văn tự cho loài người, về bề ngoài thì loài người xác thịt vẫn cho rằng Luật pháp là dành cho xác thịt, nhưng thật sự không phải là cho xác thịt mà xác thịt phải phục Luật pháp đó, dưới sự quản trị của chính tâm linh người đó, vì khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tạo nên thân hình cho A-đam, Ngài không gọi thân hình đó là loài người và Ngài cũng không đặt tên cho thân hình đó nữa, vì thân hình đó là thuộc về A-đam và A-đam phải quản trị thân hình đó, như người ta quản trị ngôi nhà, cái xe, cỗ máy, máy bay, tàu thuyền, mà mình đã được giao cho để sử dụng nó theo ý muốn của Chủ vậy.

Khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời ban Luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên, Ngài đã phán rõ về loài người (chứ Ngài không phán với thân hình bằng bụi đất của loài người, vì Ngài là Đức Chúa Trời của kẻ sống, chứ không phải của kẻ chết) rằng: **Các người hãy tuân mạng lệnh ta, gìn giữ luật pháp ta đặng noi theo: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người. Vậy, hãy giữ luật pháp và mạng lệnh ta, người nào làm theo, thì sẽ nhờ nó mà**

được sống: Ta là Đức Giê-hô-va. Chữ sống được chép trong mạng lệnh trên, đó là chữ **חַיִּי** - **chayay**, số 2425 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **sự sống được phục hồi từ sự chết, sự sống mạnh mẽ, sự sống thành công, sự sống thịnh vượng, sự sống đời đời.**

Khi Đức Giê-hô-Va phán các mạng lệnh của Ngài với dân Y-sơ-ra-ên, thì hết thảy dân Y-sơ-ra-ên trong xác thịt vẫn đang sống và họ đang nghe tiếng Chúa phán. Đức Giê-hô-Va không hề có sự nhầm lẫn khi Ngài phán về sự sống đó với dân Y-sơ-ra-ên khi thân thể xác thịt họ đang sống, vì Đức Giê-hô-Va đã phán với dân Y-sơ-ra-ên, chứ Ngài không phán với các chi phái có những tên riêng cho chi phái mình trong dân Y-sơ-ra-ên, là dân ra từ Gia-cốp. Khi Đức Giê-hô-Va phán với dân Y-sơ-ra-ên, Ngài đã xưng Danh Ngài là Giê-hô-Va Đức Chúa Trời của các người, điều đó không phải là dành cho xác thịt, nhưng dành cho tâm linh, là tạo vật được tạo nên bởi hơi thở của Giê-hô-Va Đức Chúa Trời. Đức Giê-hô-Va đã nhắc lại danh xưng các tổ phụ của dân Y-sơ-ra-ên, để tỏ cho dân Y-sơ-ra-ên biết Ngài là Đức Chúa Trời hằng sống và là Đức Chúa Trời của kẻ sống, chứ không phải của kẻ chết, là kẻ được tạo nên bằng bụi đất.

Phục truyền luật lệ ký 30:19-20: Ngày nay, ta bắt trời và đất làm chứng cho các người rằng ta đã đặt trước mặt người sự sống và sự chết, sự phước lành và sự rửa sả. Vậy, hãy chọn sự sống, hầu cho người và dòng dõi người được sống, thương mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, vâng theo tiếng phán Ngài, và trung thành với Ngài; vì Ngài là sự sống người và làm cho người được sống lâu, dựng người ở trên đất mà Đức Giê-hô-va đã thề ban cho các tổ phụ người, là Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp.

Khi Giê-hô-Va Đức Chúa Trời phán rằng, Ngài là sự sống của dân Y-sơ-ra-ên, ấy là Ngài phán về thần linh và sự sống, chứ Ngài không phán về sự sống của xác thịt, vì khi linh hồn người ta ra khỏi xác thịt, thì xác thịt đó chỉ là bụi đất mà thôi, không có giá trị gì cả.

Trở lại với Tin-Lành bình an mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người, mà trước hết là cho dân Y-sơ-ra-ên, thì dân Y-sơ-ra-ên phải sở hữu được Luật pháp thánh khiết và công bình của Đức Chúa Trời, vì Luật pháp đó chính là Tin-Lành bình an cho dân Y-sơ-ra-ên.

Trước khi cho phép dân Y-sơ-ra-ên hành trình tiến vào xứ Ca-na-an, là đất mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã hứa ban cho Áp-ra-ham, với Y-sác và với Gia-cốp, là tổ phụ của dân Y-sơ-ra-ên, Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã mạng lệnh cho Môi-se xây dựng một đền tạm theo đúng kiểu mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã chỉ cho Môi-se được thấy những sự ở trên thiên đàng và Môi-se phải làm đúng theo kiểu mẫu mà Đức Giê-hô-Va đã chỉ cho người, khi người ở trên núi Si-nai với Đức Giê-hô-Va trong bốn mươi ngày và bốn mươi đêm. Hết thảy những sự mà Môi-se đã thấy và phải làm theo đó, để dạy cho dân Y-sơ-ra-ên biết cách thờ phượng Giê-hô-Va Đức Chúa Trời, ngay từ khi họ còn đang sống nơi thế thượng này.

Trung tâm của đền tạm đó là nơi chí thánh, là nơi có Hòm Giao-ước của Đức Giê-hô-Va, bao gồm Hòm bằng chứng, được làm bằng gỗ cây Si-tim, hay còn được gọi theo tiếng Hê-bơ-rơ là gỗ cây **acacia**, được bọc vàng ròng cả bề trong và bề ngoài, là Hòm đựng hai bảng đá mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã dùng ngón tay của Ngài để chép Luật pháp của Ngài, là mười điều răn, để ban cho Môi-se, dạy lại cho dân Y-sơ-ra-ên. Trong Hòm đó còn có một cái bình bằng vàng ròng đựng đầy ma-na và cây gậy trổ hoa của A-rôn. Có một nắp Thi-Ân (**mercy seat**) được làm toàn bằng vàng ròng, đặt bên trên Hòm bằng chứng đó và trên nắp Thi-Ân, có hai tượng Chê-ru-bin làm bằng vàng ròng dát mỏng, với những cánh của hai thiên sứ đó che phủ nắp Thi-Ân. Bên ngoài nơi chí thánh là nơi thánh, là nơi có chân đèn bảy ngọn đặt ở hướng Nam ở trong đền tạm, tiếp đến là Bàn thờ xông hương đặt ở giữa, ngay gần tấm màn che giữa nơi thánh và nơi Chí thánh trong đền tạm. Tại hướng Bắc của nơi thánh trong đền tạm đó, là một cái bàn để bánh Trần thiết. Toàn bộ các vật trong đền tạm được làm bằng gỗ cây Si-tim, tiếng Hê-bơ-rơ gọi là gỗ cây **acacia**, được bọc vàng ròng. Tất cả các vật đặt trong nơi thánh của đền tạm, là bóng về thân thể của người tin Chúa, mà phần chính là tâm trí (cái lòng) của người ta, phải được nên thánh, mà sự được bọc vàng ròng đó là bóng.

Nơi chí thánh của đền tạm đó, là nói về tâm linh của người tin Chúa, là nơi mà **Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã phán rằng: “Này là giao ước mà ta sẽ lập với nhà Y-sơ-ra-ên sau những ngày đó. Ta sẽ đặt luật pháp ta trong bụng chúng nó và chép vào lòng. Ta sẽ làm Đức Chúa Trời chúng nó, chúng nó sẽ làm dân ta.”** (Giê-rê-mi 31:33).

Để bảo vệ đền tạm của Đức Chúa Trời được an toàn trong suốt cuộc hành trình vượt qua đồng vắng, cho đến khi vào được xứ đơm sữa và mật, (đền tạm đó là bóng về thân thể của người tin Chúa, còn được gọi là đền thờ của Đức Chúa Trời - 1 Cô-rinh-tô 3:17) thì Đức Giê-hô-Va đã mạng lệnh cho Môi-se phải làm một hành lang

bao quanh đền tạm:

Xuất Ê-díp-tô ký 27:9-19: Người cũng hãy làm cái hành lang cho đền tạm. Về phía nam của hành lang làm bố vi bằng vải gai đậu mịn, dài trăm thước, cùng hai chục cây trụ và hai chục lỗ trụ bằng đồng; đỉnh và nuông trụ thì bằng bạc. Về phía bắc cũng vậy; bố vi đó có trăm thước bề dài, hai chục cây trụ và hai chục lỗ trụ bằng đồng; đỉnh và nuông trụ thì bằng bạc. Bố-vi của hành lang về phía tây có năm chục thước bề dài, mười cây trụ và mười lỗ trụ. Bề ngang của hành lang phía trước, tức là phía đông, có năm chục thước: phía hữu có mười lăm thước bố vi, ba cây trụ và ba lỗ trụ; phía tả có mười lăm thước bố vi, ba cây trụ và ba lỗ trụ. Còn cửa hành lang có một bức màn dài hai chục thước bằng vải gai đậu mịn, chỉ tím, đỏ điều, đỏ sậm, có thêu, cùng bốn cây trụ và bốn lỗ trụ. Hết thảy trụ xung quanh hành lang đều sẽ có nhờ nuông bạc chấp lại với nhau; đỉnh trụ thì bằng bạc, lỗ trụ thì bằng đồng. Bề dài của hành lang được một trăm thước, bề ngang, mỗi phía, năm chục thước, bề cao năm thước; bố vi sẽ bằng vải gai đậu mịn, còn những lỗ trụ thì bằng đồng. Hết thảy đồ phụ tùng dùng về các việc phụng sự trong đền tạm, cùng cây nọc của đền tạm và cây nọc của hành lang, đều sẽ làm bằng đồng.

Chữ hành lang - the court^{H2691} chép trong các câu trên, đó là chữ צַחֲרֹן - chatser, số 2691 ra từ chữ צַחֲרֹן - chatsar, số 2690 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *hàng rào vây quanh, tòa án, nơi định cư, cái làng, cái thành, để thổi kèn, để truyền tiếng vang, người thổi kèn;*

Sáu mươi cây trụ của hành lang đền tạm đó, đều làm bằng gỗ cây Si-tim. Si-tim trong tiếng Hê-bơ-rơ mang ý nghĩa của *một người bị đánh bằng roi gai, người bị trừng phạt bởi Luật pháp*, là bóng về những người tin Chúa, chịu vâng phục Luật pháp trọn vẹn của Đức Chúa Trời, mà được chọn làm người hầu việc Chúa trong hành lang của Đức Chúa Trời. Vải **gai đậu mịn** là loại vải được dệt bằng sợi *lanh (twined linen -Linum usitatissimum)* của xứ Ê-díp-tô, có khả năng chịu được môi trường khắc nghiệt, phản chiếu ánh sáng mặt trời, nên có màu trắng đặc trưng, người ta có thể nhìn thấy từ xa, giữa đồng vắng. Vải gai đậu mịn là bóng về công việc công bình của các thánh đồ (Khải huyền 19:8). Các **cây nọc** của hành lang đền tạm là bóng về sự thương khó, sự bền chí, chịu mọi sự thử thách mà những người được chọn làm môn đồ của Đấng Christ sẽ phải trải qua và là bóng của người tin Chúa đã được tái sinh bởi quyền phép của Đức Thánh-Linh và của Lễ thật, mà một nửa **cây nọc** bị chôn chìm trong cát là bóng về sự đồng chịu thương khó với Đấng Christ, nửa nổi bên trên mặt cát là bóng về sự sống lại của thân thể của người hầu việc Chúa. **Dây chạc** (Dân số ký 3:26) dùng để chằng, để néo giữ đền tạm và các **cây nọc** néo giữ các cây trụ của đền tạm và của hành lang đền tạm, đều làm bằng lông dê se lại, có tác dụng giữ vững các cột trụ của đền tạm. Sáu mươi **cây trụ** của hành lang đền tạm, mang ý nghĩa của quyền phép của Lễ thật (màu đen của lông dê đó là bóng). Trên các đỉnh của mỗi **cây trụ** của hành lang đền tạm, đều có một **nuông trụ** làm bằng bạc, mang ý nghĩa về giá cứu chuộc loài người, tức là sáu mươi sách trong Kinh-Thánh đều làm chứng về Đức Chúa Jêsus Christ, Đấng cứu chuộc loài người, mà màu của bạc mang ý nghĩa của sự đổ huyết cho đến chết. Sáu mươi **bố vi** của hành lang đền tạm cùng sáu mươi **cây trụ** của hành lang đền tạm đều là bóng về Luật pháp văn tự của Kinh-Thánh. Trong hình ảnh thuộc thể, thì **hành lang** của đền tạm vây quanh đền tạm đó như một bức tường bảo vệ đền tạm và cũng là bóng trong ý nghĩa thuộc linh, là Luật pháp của Đức Chúa Trời chép thành văn tự trong Kinh-Thánh, là quyền phép của Tin-Lành, gìn giữ thân thể và tấm lòng của người tin Chúa cho được thánh sạch và được bình an. Các vật đặt trong nơi thánh của đền tạm, như Bàn để Bánh Trăn Thiết, là bóng về môi miệng của người tin Chúa phải luôn tôn cao Luật pháp của Đức Chúa Trời. Bàn thờ Xông Hương trong nơi thánh là bóng về môi miệng của người tin Chúa phải luôn dâng sự vinh hiển cho Danh Đức Giê-hô-Va qua sự cầu nguyện, qua sự thờ phượng, sự ngợi khen và tôn vinh Danh Chúa. Chân Đền Bảy Ngọn là bóng về sự hiện diện của Đức Thánh-Linh, là Thần Lễ thật luôn ở cùng với những người hầu việc Ngài, để dạy dỗ, để dắt dẫn người hầu việc Chúa trong mọi lúc, mọi nơi, mọi hoàn cảnh. Phần rất quan trọng liên quan đến sự sống người tin Chúa là nơi Chí Thánh, tức là nơi ngọn đèn của Đức Giê-hô-Va luôn được thấp sáng, vì tại nơi đó, Thần của Đức Giê-hô-Va sẽ phán truyền các mạng lệnh thuộc về tâm linh của người ta. Tại nơi nắp Thi-Ân (**mercy seat**), là nơi Đức Giê-hô-Va sẽ ban mọi thứ ơn thuộc linh cho những người hầu việc Ngài, có hai hình chê-ru-bin bằng vàng đánh dát, là bóng về ý nghĩa mẫu nhiệm của Luật pháp trọn vẹn, cả Luật pháp văn tự và Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, cả những phần thuộc về Giao-ước cũ và các phần thuộc về Giao-ước mới, đều liên quan đến nhau, vì nếu còn có thân thể xác thịt của loài người sống trên đất này, thì Luật pháp văn tự vẫn phải có cho sự cứu chuộc tâm linh, và để cai trị xác thịt người ta, như Lời Chúa đã chép: **Đức Giê-hô-va hưởng lấy mùi thơm và nghĩ thầm rằng: Ta chẳng vì loài người**

mà rửa sả đất nữa, vì tâm tánh loài người vẫn xấu xa từ khi còn tuổi trẻ; ta cũng sẽ chẳng hành các vật sống như ta đã làm. Hễ đất còn, thì mùa gieo giống cùng mùa gặt hái, lạnh và nóng, mùa hạ cùng mùa đông, ngày và đêm, chẳng bao giờ tuyệt được. (Sáng thế ký 8:21-22)

Phần quan trọng nhất để bảo đảm cho người tin Chúa có thể noi theo Luật pháp thánh khiết và công bình của Đức Chúa Trời, đó là: Trong lòng của người tin Chúa phải luôn có Luật pháp của Đức Chúa Trời, cũng như khi đền tạm của Đức Giê-hô-Va tại nơi đồng vắng mà chưa làm xong các tiêu chuẩn mà Đức Giê-hô-Va đã phán truyền, thì dân Y-sơ-ra-ên chưa thể nhỏ trại để hành quân tới đất hứa Ca-na-an. Chỉ khi nào Hòm Giao-ước của Đức Giê-hô-Va đã làm xong đúng theo tiêu chuẩn về chất liệu sử dụng, hình dáng, và được bọc vàng ròng bề trong và bề ngoài, là bóng về sự nên thánh, thì bấy giờ Giê-hô-Va Đức Chúa Trời mới ban cho Môi-se hai bảng đá chép Luật pháp của Ngài, đặt vào trong Hòm bằng chứng, bấy giờ nắp Thi-Ân (mercy seat) bằng vàng ròng, được gọi là nơi ban ơn, nơi ban sự thương xót của Đức Giê-hô-Va, mới được đặt trên Hòm bằng chứng đó và bấy giờ, Hòm đó mới được gọi là Hòm Giao-ước của Đức Giê-hô-Va. Hòm Giao-ước của Đức Giê-hô-Va luôn đi trước dân sự để tìm một nơi an nghỉ cho dân sự của Đức Chúa Trời.

Dân số ký 10:33: Vậy, dân Y-sơ-ra-ên ra đi từ núi Đức Giê-hô-va, đi trong ba ngày đường; hòm giao ước của Đức Giê-hô-va đi trước trong lúc ba ngày đường nầy, dựng tim cho dân một nơi an nghỉ.

Đức Chúa Jêsus Christ đã phán rằng, cả Kinh-Thánh đều làm chứng về Ngài, nhưng ít người biết ý nghĩa của Lời Chúa đã phán, vì trong Giao ước cũ, Danh Đức Chúa Jêsus chưa hề được nhắc đến, nhưng Lời Đức Chúa Trời luôn hiện diện để dắt dẫn tuyển dân của Ngài.

Xuất Ê-díp-tô ký 23:20-23: Đây nầy, ta sai một thiên sứ đi trước mặt ngươi, dựng phù hộ trong lúc đi đường, và đưa ngươi vào nơi ta đã dự bị. Trước mặt ngươi, người khá giữ mình, phải nghe theo lời, chớ nên phản nghịch; người sẽ chẳng tha tội người đâu, vì danh ta ngự trong mình người. Nhưng nếu người chăm chỉ nghe lời người, cùng làm theo mọi lời ta sẽ phán, ta sẽ thù nghịch cùng kẻ thù nghịch người, và đối địch với kẻ đối địch người. Vì thiên sứ ta sẽ đi trước mặt, đưa ngươi vào xứ của dân A-mô-rít, dân Hê-tít, dân Phê-rê-sít, dân Ca-na-an, dân Hê-vít, và dân Giê-bu-sít, rồi ta sẽ diệt chúng nó.

Trong hàng ngũ các thiên sứ của Đức Chúa Trời, còn được gọi là sứ giả, không có một thiên sứ nào mang danh Đức Giê-hô-Va, ngoài Con một của Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Jêsus Christ, là Đấng mà Lời Chúa đã chép rằng:

Châm ngôn 8:22-31: Trong buổi Đức Giê-hô-va khởi cuộc tạo hóa, về thời thái cổ, trước khi chưa dựng nên muôn vật thì Ngài đã có ta. Ta đã được lập từ trước vô cùng từ khi nguyên thủy, trước khi dựng nên trái đất. Lúc chưa có vực sâu, chưa có nguồn chảy nước nhiều, thì ta đã sanh ra rồi. Trước khi núi non chưa lập nên, và các gò nổng chưa có; Trước khi Đức Giê-hô-va chưa có dựng nên đất, đồng ruộng, và tro bụi đầu tiên của thế gian, thì ta đã sanh ra rồi. Khi Đức Chúa Trời lập các tầng trời, và đặt cái vòng trên mặt vực sâu, thì có ta ở đó. Khi Ngài làm cho kiên cố các tầng mây trên cao, khiến các nguồn vực sâu vững chắc, định bờ cõi cho biển, để nước không tràn phạm điều răn của Ngài, và khi Ngài lập nên trái đất, thì ta ở bên Ngài làm thợ cái, hằng ngày ta là sự khoái lạc Ngài, và thường thường vui vẻ trước mặt Ngài. Ta lấy làm vui vẻ về chỗ có người ở trên trái đất của Ngài, và sự vui thích ta ở nơi con cái loài người.

Sau khi Đức Chúa Jêsus Christ đã làm xong sự sạch tội, nghĩa là Ngài đã đổ huyết thánh của Ngài ra để làm giá cứu chuộc hết thảy những người nào sẽ tin đến Danh Ngài, là tin đến quyền phép của Lời Giê-hô-Va Đức Chúa Trời, bấy giờ Ngài mới trở về thiên đàng với Đức Chúa Cha và trước khi Ngài trở về với Đức Chúa Cha, Ngài đã phán với các môn đồ của Ngài về sự sẽ trở lại của Ngài, rằng:

Giăng 14:1-3: Lòng các ngươi chớ hề bối rối; hãy tin Đức Chúa Trời, cũng hãy tin ta nữa. Trong nhà Cha ta có nhiều chỗ ở; bằng chẳng vậy, ta đã nói cho các ngươi rồi. Ta đi sắm sẵn cho các ngươi một chỗ. Khi ta đã đi, và đã sắm sẵn cho các ngươi một chỗ rồi, ta sẽ trở lại đem các ngươi đi với ta, hầu cho ta ở đâu thì các ngươi cũng ở đó.

Trở lại với Tin-Lành của Đức Chúa Trời, mà quyền phép của Tin-Lành đó chính Luật pháp thánh khiết và công bình của Đức Chúa Trời, được thi hành trước hết qua hình ảnh của Hòm Giao-ước của Đức Giê-hô-Va khi dân Y-sơ-ra-ên vẫn đang có Hòm Giao-ước đó ở với họ.

Giô-suê 1:1-9: Sau khi Môi-se, tôi tớ của Đức Giê-hô-va qua đời, Đức Giê-hô-va phán cùng Giô-suê, con trai của Nun, tôi tớ của Môi-se, mà rằng: Môi-se, tôi tớ ta, đã chết; bây giờ ngươi và cả dân sự này hãy đứng dậy đi qua sông Giô-đanh, dựng vào xứ mà ta ban cho dân Y-sơ-ra-ên. Phàm nơi nào bàn chân

các người đạp đến, thì ta ban cho các người, y như ta đã phán cùng Môi-se. Địa phận các người sẽ lan ra từ đồng vắng và Li-ban này cho đến sông cái, là sông Ó-phơ-rát, tràn cả xứ dân Hê-tít cho đến biển cả về hướng mặt trời lặn. Trót đời người sống, thì chẳng sẽ ai được chống cự trước mặt người. Ta sẽ ở cùng người như ta đã ở cùng Môi-se; ta sẽ không lia người, không bỏ người đâu. Hãy vững lòng bền chí, vì người sẽ dẫn dân này đi nhận lấy xứ mà ta đã thề cùng tổ phụ ban cho chúng nó. Chỉ hãy vững lòng bền chí, và cẩn thận làm theo hết thấy luật pháp mà Môi-se, tôi tớ ta, đã truyền cho người; chớ xây qua bên hữu hoặc bên tả, để hễ người đi đâu cũng đều được thanh vượng. Quyển sách luật pháp này chớ xa miệng người, hãy suy gẫm ngày và đêm, hầu cho cẩn thận làm theo mọi điều đã chép ở trong; vì như vậy người mới được may mắn trong con đường mình, và mới được phước. Ta há không có phán dặn người sao? Hãy vững lòng bền chí, chớ run sợ, chớ kinh khủng; vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời người vẫn ở cùng người trong mọi nơi người đi.

Câu 3 trên có chép: **Phàm nơi nào bàn chân các người đạp đến, thì ta ban cho các người, y như ta đã phán cùng Môi-se.**

Bản King James version chép: **Every^{H3605} place^{H4725} that the sole^{H3709} of your foot^{H7272} shall tread^{H1869} upon, that have I given^{H5414} unto you, as I said^{H1696} unto Moses^{H4872}.**

Chữ **bàn chân** được chép trong câu 3 trên, bao gồm hai chữ, là **lòng bàn chân** và chữ **chân** trong tiếng Hê-bơ-rơ. Chữ **bàn** - **the sole^{H3709}** trong câu 3 trên, đó là chữ פֶּדָה - **kaph**, số 3709 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **gan bàn chân, lòng bàn chân, chịu uốn cong, chịu quy phục, chịu khuất phục;**

Chữ **chân** - **foot^{H7272}** chép trong câu 3 trên, đó là chữ רַגְלֵךְ - **regel**, số 7272 và chữ רַגְלֵךְ - **ragal**, số 7270 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **chân, sự do thám, sự xem xét kỹ lưỡng, sự nhận thấy, sự phát hiện ra,**

Trong ý nghĩa thuộc linh của mạng lệnh chép trong câu 3 trên, theo ý nghĩa của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **Phàm nơi nào, lãnh vực nào mà Ta đã giao phó cho người, mà người đã dùng sự hiểu biết (trong sự hạ mình, khiêm nhường, chịu phục theo mạng lệnh Ta) mà thắng được (cai trị được, quản trị được) chúng, thì Ta sẽ ban lãnh vực đó cho người, như Ta đã phán với Môi-se vậy.**

Trong thuộc thể, bất luận nơi nào, vùng đất nào, thành nào, mà Giô-suê lãnh đạo dân Y-sơ-ra-ên chiến thắng được vùng đất ấy, thành ấy, thì vùng đất ấy, thành ấy, sẽ thuộc về Giô-suê và dân Y-sơ-ra-ên, như Đức Giê-hô-Va đã phán với Môi-se.

Trước khi chúng ta bước vào ý nghĩa thuộc linh của mạng lệnh này, chúng ta cần nhận biết ý nghĩa thuộc linh của sông Giô-đanh, trong xứ Ca-na-an.

Giô-đanh, trong tiếng Hê-bơ-rơ, là chữ יַרְדֵּן - **Yarden**, số 3383 ra từ chữ יָרַד - **yarad**, số 3381 có nghĩa là: **nơi đánh đổ biên giới, đánh đổ hàng rào, đánh hạ mọi sự kiêu ngạo, bắt phải quy phục, để bị đánh đấm, phải bị đánh chìm, đánh hạ kẻ thù.**

Sông Giô-đanh bắt nguồn từ chân núi Hết-môn (Hermon) chảy xuống biển hồ Ga-li-lê rồi chảy từ Biển hồ Ga-li-lê xuống Ginh-ganh, Giê-ri-cô, rồi đổ xuống Biển mặn, còn được gọi là Biển chết.

Sông Giô-đanh chảy thẳng từ phía bắc của xứ Ca-na-an xuống phía nam, nơi cuối cùng là Biển mặn, giáp với đồng vắng **Sin** và xứ của dân Mô-áp và dân Ê-đôm.

Dân Y-sơ-ra-ên từ phía Đông của sông Giô-đanh, là vùng đất thuộc về dân Am-môn, rồi vượt qua sông Giô-đanh là sang phía Tây, thuộc vùng đất Ginh-ganh.

Sông Giô-đanh mang ý nghĩa thuộc linh về một nơi mà phép lạ của Nước Đức Chúa Trời sẽ được tỏ ra khiến cho tất cả mọi sự kiêu ngạo, mọi sự mà loài người xác thịt cậy những sự khôn ngoan, thông sáng của xác thịt phải bị bắt phục, phải bị đánh hạ, mà dâng sự vinh hiển cho Giê-hô-Va Đức Chúa Trời.

Tại sông Giô-đanh này, lần đầu tiên các dân trong xứ Ca-na-an phải khiếp sợ, vì khi dân Y-sơ-ra-ên vượt qua sông đanh, vào thánh Giêng, trọn lúc mùa gặt, nước sông Giô-đanh tràn lên khỏi bờ.

Giô-suê 3:15-17: Vả trọn lúc mùa gặt, sông Giô-đanh tràn lên khỏi bờ. Khi các người khiêng hòm đến sông Giô-đanh, và chân của những thầy tế lễ khiêng hòm mới bị ướt nơi mé nước, thì nước ở trên nguồn thường chảy xuống bèn dừng lại, dồn thành một đồng, xa ra một khoảng đến thành A-đam, là thành ở bên cạnh Xát-than; còn nước chảy đến biển đồng bằng, tức Biển mặn, đã rẽ đoạn ra; rồi dân sự đi qua đối ngang Giê-ri-cô. Những thầy tế lễ khiêng hòm giao ước của Đức Giê-hô-va dừng chân vững trên đất khô giữa sông Giô-đanh trong khi cả Y-sơ-ra-ên đi qua trên đất khô, cho đến chừng cả dân đã qua khỏi sông

Giô-đanh rồi.

Xứ Ca-na-an thuộc thể là bóng về thân thể xác thịt của người tin Chúa, vốn là một thân thể đã được Đức Giê-hô-Va dùng bụi trên mặt trái đất này mà tạo nên thân hình cho A-đam và công việc đó được Đức Giê-hô-Va gọi là rất tốt lành, vì khi Đức Giê-hô-Va lấy bụi đất để tạo nên thân hình cho A-đam, thì đất trong tình trạng nguyên thủy, trong sạch, rất tốt lành, cho đến khi A-đam phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã cấm ăn, thì bấy giờ, đất (trong đó có thân hình bằng bụi đất của A-đam) mới bị sự rửa sả cai trị. Bấy thứ dân đã sống trong xứ Ca-na-an đó là bóng về bảy thứ quyền lực của tội lỗi (ma quỷ) đã hợp pháp qua tội lỗi của A-đam mà xâm nhập thân thể xác thịt của loài người và quyền lực này phải bị dân Y-sơ-ra-ên, là bóng về những người đã nhận được cứu chuộc bởi huyết của Đức Chúa Jê-sus Christ và được làm môn đồ của Ngài, sẽ dùng quyền phép của Đức Thánh-Linh và của Lễ thật mà huỷ phá công việc của ma quỷ, là công việc diệt trừ hết quyền lực của ma quỷ khỏi thân thể xác thịt mình, mà xứ Ca-na-an đó là bóng.

Vì dân Y-sơ-ra-ên chưa hề đánh trận với bảy thứ dân này và họ không có kinh nghiệm chiến tranh, nên Đức Giê-hô-Va đã cảnh báo Giô-suê rằng: **Hãy vững lòng bền chí, chớ run sợ, chớ kinh khủng; vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời người vẫn ở cùng người trong mọi nơi người đi.**

Đức Giê-hô-Va đã tỏ cho Giô-suê biết trước những sự sẽ xảy ra, khi các thầy tế lễ khiêng Hòm Giao-ước của Đức Giê-hô-Va vượt qua sông Giô-đanh và những sự tỏ ra này đều là bóng về các Lời mà Đức Chúa Jê-sus Christ đã phán với các môn đồ của Ngài, trước khi Ngài trở về thiên đàng với Đức Chúa Cha.

Giô-suê 2:1-17: **Giô-suê dậy sớm, ở Si-tim đi cùng hết thầy dân Y-sơ-ra-ên, đến mé sông Giô-đanh, và ngủ đêm tại đó trước khi qua sông. Cuối ba ngày, các quan trưởng đi khắp trại quân truyền lệnh này cho dân sự rằng: Khi các người thấy những thầy tế lễ về dòng Lê-vi khiêng hòm giao ước của Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người, thì phải bỏ chỗ đóng trại mình mà đi theo sau. Song le giữa khoảng các người và hòm giao ước phải cách chừng hai ngàn thước; chớ đến gần, hầu cho các người có thể biết đường mình phải đi theo; vì các người chưa hề đi đường này bao giờ. Giô-suê cũng nói cùng dân sự rằng: Hãy làm cho mình ra thánh, vì ngày mai Đức Giê-hô-va sẽ làm những việc lạ lùng giữa các người. Đoạn, Giô-suê nói cùng những thầy tế lễ rằng: Hãy khiêng hòm giao ước đi qua trước dân sự. Vậy, những thầy tế lễ khiêng hòm giao ước và đi đầu dân sự. Đức Giê-hô-va phán cùng Giô-suê rằng: Ngày nay ta khởi tôn người lên trước mặt cả Y-sơ-ra-ên, để chúng nó biết rằng ta sẽ ở cùng người như ta đã ở cùng Môi-se vậy. Người phải truyền lệnh này cho những thầy tế lễ khiêng hòm giao ước: Khi nào các người đến mé sông Giô-đanh, thì hãy dừng lại tại giữa sông. Giô-suê bèn nói cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Hãy lại gần, nghe lời của Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người. Đoạn, người nói: Nhờ điều này các người sẽ biết rằng Đức Chúa Trời hằng sống ngự giữa các người, và Ngài sẽ đuổi khỏi trước mặt các người dân Ca-na-an, dân Hê-tít, dân Hê-vít, dân Phê-rê-sít, dân Ghi-rê-ga-sít, dân A-mô-rít, và dân Giê-bu-sít. Nay, hòm giao ước của Chúa cả thế gian đi trước các người vào sông Giô-đanh. Vậy, hãy chọn mười hai người của các chi phái Y-sơ-ra-ên, mỗi chi phái một người; và khi những thầy tế lễ khiêng hòm giao ước của Đức Giê-hô-va, là Chúa cả thế gian, mới để bàn chân mình dưới nước sông Giô-đanh, thì nước của sông, tức nước từ nguồn chảy xuống, sẽ chia ra, và dồn lại thành một đồng. Khi dân sự bỏ các trại mình đặng đi qua sông Giô-đanh, thì những thầy tế lễ khiêng hòm giao ước ở trước mặt dân sự. Vả trọn lúc mùa gặt, sông Giô-đanh tràn lên khỏi bờ. Khi các người khiêng hòm đến sông Giô-đanh, và chân của những thầy tế lễ khiêng hòm mới bị ướt nơi mé nước, thì nước ở trên nguồn thường chảy xuống bèn dừng lại, dồn thành một đồng, xa ra một khoảng đến thành A-đam, là thành ở bên cạnh Xát-than; còn nước chảy đến biển đông bằng, tức Biển mặn, đã rẽ đoạn ra; rồi dân sự đi qua đối ngang Giê-ri-cô. Những thầy tế lễ khiêng hòm giao ước của Đức Giê-hô-va dừng chân vững trên đất khô giữa sông Giô-đanh trong khi cả Y-sơ-ra-ên đi qua trên đất khô, cho đến chừng cả dân đã qua khỏi sông Giô-đanh rồi.**

Trở lại với ý nghĩa thuộc linh của sông Giô-đanh, trong gốc của tiếng Hê-bơ-rơ, thì Giô-đanh có nghĩa là: **nơi đánh đổ biên giới, đánh đổ hàng rào, đánh hạ mọi sự kiêu ngạo, bắt phải quy phục, để bị đánh đắm, phải bị đánh chìm, đánh hạ kẻ thù.**

Quyền phép khiến sông Giô-đanh rẽ ra làm hai, ngay khi bàn chân của các thầy tế lễ khiêng Hòm Giao-ước của Đức Giê-hô-Va mới chạm nơi mé nước và đó chính là quyền phép của sự vinh hiển của Đức Giê-hô-Va và quyền phép đã được Giê-hô-Va Đức Chúa Trời ban cho dân Y-sơ-ra-ên qua Môi-se, là hai bảng đá đã được Đức Giê-hô-Va dùng ngón tay của Ngài để chép các Lời Giao-ước, tức là mười điều răn của Ngài để dạy lại

cho dân Y-sơ-ra-ên.

Bàn chân của các thầy tế lễ khiêng Hòm Giao-ước của Đức Giê-hô-Va mới chạm nơi mé sông đó là bóng về một kỳ, Đức Thánh-Linh là Thần lễ thật được ban cho những người được Đức Chúa Jê-sus Christ bảo lãnh cho, và những người đó sẽ Đức Thánh-Linh dẫn vào trong các lễ thật của Lời Chúa, mà sông Giô-đanh đó là bóng về một biên giới, một hàng rào thuộc linh, ngăn cản hết thảy những sự không tin kính, những sự kiêu ngạo, những sự ô-ước của xác thịt, trước những sự đã giấu kín trong Đức Chúa Trời. Những sự giấu kín đó sẽ được tỏ ra cho những người được đồng với Đức Chúa Jê-sus Christ cai trị trong Nước Đức Chúa Trời. Khi người hầu việc Chúa trong Danh của Đức Chúa Jê-sus Christ nhìn vào Lời Đức Chúa Trời chép trong Kinh-Thánh, thì ngay lập tức, Thần Lễ thật sẽ mở trí cho họ được thấy những sự mâu nhiệm mà họ cần được biết để thi hành chức vụ của mình theo ý muốn của Đức Chúa Jê-sus Christ.

Bây giờ chúng ta hãy xem Lời Đức Chúa Trời có quyền phép như thế nào đối với muôn vật mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã dùng Lời của Ngài để tạo nên.

Giăng 1: 1-5: Ban đầu có Lời (Đức Chúa Jê-sus Christ - Lời Đức Chúa Trời), Lời (của Đức Chúa Trời) ở cùng Đức Chúa Trời, và Lời (của Đức Chúa Trời) là Đức Chúa Trời. Ban đầu Ngài (Lời Đức Chúa Trời - Đức Chúa Jê-sus Christ) ở cùng Đức Chúa Trời. Muôn vật bởi Ngài (Lời Đức Chúa Trời) làm nên, chẳng vật chi đã làm nên mà không bởi Ngài (Lời Đức Chúa Trời). Trong Ngài (Lời Đức Chúa Trời - Đức Chúa Jê-sus Christ) có sự sống, sự sống là sự sáng của loài người. Sự sáng soi trong tối tăm, tối tăm chẳng hề nhận lấy sự sáng - (comprehended^{G2638} it not). (Xem thêm trong Cô-lô-se 1:15-18).

Bản Kinh Thánh The Amplified Bible chép: **In the beginning [before all time] was the Word (Christ), and the Word was with God, and the Word was God Himself. He was present original with God. All things were made and came into existence through Him; and with out Him was not even one thing made that has come into being. In Him was Life, and the Life was the Light of men. And the Light shines on in the darkness, for the darkness has never overpower it [put it out or absorbed it or appropriated it, and is unreceptive to it].**

Có nghĩa là: *Từ lúc ban đầu [trước mọi thời đại] đã có Lời [Đấng Christ] và Lời [Đấng Christ] đã ở cùng Đức Chúa Trời và Lời [Đấng Christ] chính là Đức Chúa Trời. Ngài [Đấng Christ] đã hiện diện với Đức Chúa Trời từ lúc ban đầu. Hết thảy mọi sự đã được tạo nên và hiện ra đều bởi Ngài; chẳng có một vật nào đã được tạo nên mà không bởi Ngài. Trong Ngài [Lời Đức Chúa Trời] có sự sống và sự sống đó là sự sáng của loài người. Sự sáng soi sáng trong sự tối tăm, vì sự tối tăm không thể nào thắng được sự sáng.*

Chữ mà bản tiếng Việt dịch là **chẳng hề nhận lấy sự sáng - never overpower it** trong bản The Amplified Bible và là chữ **comprehended^{G2638} it not** chép trong Bản King James version, đó chính là chữ **καταλαμβάνω - katalambano**, số 2638 của tiếng Hy-lạp (Greek), có nghĩa là: *không thể chế ngự được, không thể nào tiếp nhận được, không thể nào lĩnh hội được, không thể chiếm đoạt được, không thể hiểu được, không thể nhìn thấy được, không thể chống lại được, không thể giám sát được.*

Dân Y-sơ-ra-ên đã không hiểu được chân giá trị của việc xây dựng một đền tạm, cùng các vật phải có trong đền tạm của Đức Giê-hô-Va, đó là tiêu chuẩn thánh cho hết thảy mọi người nào thuộc về tuyến dân của Đức Giê-hô-Va, mà thân thể của người ta phải là đền thờ cho Đức Chúa Trời và tấm lòng (tâm linh) của người ta phải là nơi chí thánh, là nơi mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời sẽ đặt Giao-ước của Ngài. Chỉ khi người tin Chúa thật sự đạt được tiêu chuẩn thánh này, thì bấy giờ, người đó mới có thể thắng được mọi quyền lực của sự tối tăm.

Dân Y-sơ-ra-ên đã thần tượng Hòm Giao-ước của Đức Giê-hô-Va, vì họ tin rằng, nếu Hòm Giao-ước vẫn còn ở trong tay họ, thì kẻ thù nghịch của họ sẽ không thể thắng được họ! Nhưng trong thực tế, khi dân Y-sơ-ra-ên phạm tội thờ lạy thần tượng hư không theo cách của dân ngoại, thì Đức Giê-hô-Va đã khiến cho kẻ thù nghịch đánh bại họ và cướp mất Hòm Giao-ước đó khỏi tay họ.

Giê-rê-mi 8:8-13: Sao các người nói được rằng: Chúng ta là khôn sáng, có luật pháp Đức Giê-hô-va ở với chúng ta? Nhưng, này, ngọn bút giả dối của bọn thông giáo đã làm cho luật pháp ấy ra sự nói dối! Những kẻ khôn sáng bị xấu hổ, sợ hãi, và bị bắt. Chúng nó đã bỏ lời của Đức Giê-hô-va; thì sự khôn ngoan nó là thể nào? Vậy nên, ta sẽ ban vợ chúng nó cho kẻ khác, ruộng chúng nó cho chủ mới; vì từ kẻ rất nhỏ cho đến người rất lớn, ai nấy đều tham lam; từ tiên tri cho đến thầy tế lễ, ai nấy đều làm sự gian dối. Chúng nó rịt vết thương cho con gái dân ta cách sơ sài, nói rằng: Bình an, bình an! mà không bình an chi hết. Chúng nó làm ra sự gớm ghiếc, há lấy làm xấu hổ ư? đã chẳng xấu hổ chút nào, lại cũng không thẹn

đổ mặt. Vậy nên chúng nó sẽ ngã với những người vấp ngã. Đến ngày thăm phạt, chúng nó sẽ bị lật đổ, Đức Giê-hô-va phán vậy. Đức Giê-hô-va phán: Thật, ta sẽ diệt hết chúng nó. Chẳng còn trái nho trên cây nho; chẳng còn trái vả trên cây vả; lá sẽ khô rụng; những điều ta đã ban cho, sẽ bị cất lấy!

Người tin Chúa phải nhận biết sự công bình của Đức Chúa Trời, khi Ngài phó các dân đã sống trong xứ Ca-na-an đó cho dân Y-sơ-ra-ên tận diệt. Bảy thứ dân đó là bóng về quyền lực của ma quỷ, đã nhân tội lỗi của A-đam mà xâm nhập trái đất và quyền lực đó đồn lũy trong thân thể xác thịt của những người phạm tội (chữ Ca-na-an trong tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *vùng đất thấp, sự thấp hèn, bị chinh phục, bị bắt phục*)

Phục truyền luật lệ ký 7:1-6: Khi Giê-hô-va Đức Chúa Trời người đã dẫn người vào xứ mình sẽ nhận được, đuổi khỏi trước mặt người nhiều dân tộc, là dân Hê-tít, dân Ghi-rê-ga-sít, dân A-mô-rít, dân Ca-na-an, dân Phê-rê-sít, dân Hê-vít, và dân Giê-bu-sít, tức bảy dân tộc lớn và mạnh hơn người, khi Giê-hô-va Đức Chúa Trời người đã phó cho các dân ấy cho, và người đánh bại chúng, thì phải diệt hết chúng đi, chớ lập giao ước cùng, và cũng đừng thương xót lấy. Người chớ làm sui gia với chúng, chớ gả con gái mình cho con trai họ, cũng đừng cưới con gái họ cho con trai mình, vì các dân tộc này sẽ dụ con trai người lia bỏ ta mà phục sự các thần khác, rồi cơn thịnh nộ của Đức Giê-hô-va nổi lên cùng người, diệt người cách vội vàng. Nhưng đối cùng các dân đó, các người phải làm như vậy: phá những bàn thờ, đập bể những pho tượng, đánh hạ các thần A-sê-ra và đốt những hình chạm của chúng nó. Vì người là một dân thánh cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời người; Ngài đã chọn người trong muôn dân trên mặt đất, đặng làm một dân thuộc riêng về Ngài.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã quyết định ban sự sáng thật của Ngài cho loài người, nhưng không phải cho dân Y-sơ-ra-ên (trong thuộc thể) mà là cho hết thảy những người nào sẽ tin đến quyền phép của Lời Đức Chúa Trời, nghĩa là tin đến Danh Con một của Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ (Danh Đức Chúa Jêsus được xưng là Lời Đức Chúa Trời - Khải huyền 19:13).

Ê-sai 9:1-6: Dân đi trong nơi tối tăm đã thấy sự sáng lớn; và sự sáng đã chiếu trên những kẻ ở xứ thuộc về bóng của sự chết. Chúa đã làm cho dân này thêm nhiều; và thêm sự vui cho họ. Mọi người đều vui mừng trước mặt Chúa, như vui mừng trong ngày mùa gặt, như người ta reo vui trong lúc chia của cướp. Vì Chúa đã bẻ cái ách họ mang, cái roi đánh trên vai họ, cái gậy của kẻ hà hiếp, như trong ngày của Ma-đi-an. Cả giày dép của kẻ đánh giặc trong khi giao chiến, cùng cả áo xông vấy máu, đều dùng để đốt và làm đồ chum lửa. Vì có một con trẻ sanh cho chúng ta, tức là một con trai ban cho chúng ta; quyền cai trị sẽ nấy trên vai Ngài. Ngài sẽ được xưng là Đấng Lạ lùng, là Đấng Mưu luận, là Đức Chúa Trời Quyền năng, là Cha Đời đời, là Chúa Bình an. Quyền cai trị và sự bình an của Ngài cứ thêm mãi không thôi, ở trên ngôi Đa-vít và trên nước Ngài, đặng làm cho nước bền vững, và lập lên trong sự chánh trực công bình, từ nay cho đến đời đời. Thật, lòng sốt sắng của Đức Giê-hô-va vạn quân sẽ làm nên sự ấy!

Bản King James version chép câu 1 trên như sau: The people^{H5971} that walked^{H1980} in darkness^{H2822} have seen^{H7200} a great^{H1419} light^{H216}: they that dwell^{H3427} in the land^{H776} of the shadow^{H6757} of death^{H6757}, upon them hath the light^{H216} shined^{H5050}.

Chữ đã thấy - have seen^{H7200} chép trong câu 1 trên, đó là chữ רָאָה - ra'ah, số 7200 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *trông thấy, nhìn thấy, quan sát được, nhận được, lĩnh hội được, quan tâm đến, tuân theo, tôn trọng, chú ý gìn giữ, bày tỏ ra, phân biệt được;*

Chữ sự sáng - light^{H216} chép trong câu 1 trên, đó là chữ אוֹר - ovr, số 0216 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *nguồn ánh sáng, ánh sáng ban ngày, sự sáng chói, sự soi ánh sáng, sự tỏa sáng, sự thấp sáng lên, khiến cho được chiếu sáng, làm cho được sáng tỏ, làm cho mắt được thấy, khiến cho được sáng chói;*

Chữ lớn - a great^{H1419} chép trong câu 1 trên, đó là chữ גָּדוֹל - gadowl, số 1419 ra từ chữ גָּדַל - gadal, số 1431 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *rất lớn, vĩ đại, rất rộng về giá trị, về tầm vóc, về tầm quan trọng, về quy mô, về phạm vi, về số lượng, về cường độ, về sức mạnh, khiến cho được phát triển, khiến cho được đầy quyền năng, khiến cho được quyền thế lớn, khiến cho được khen ngợi, khiến cho làm được những việc lớn, khiến cho được mở rộng ra, giúp cho được vượt qua mọi khó khăn, khiến cho được nuôi dưỡng và được gia thêm;*

Sự sáng lớn - a great^{H1419} light^{H216} - mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã phán qua tiên tri Ê-sai đó đã được ứng nghiệm qua việc Ngài đã ban Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ và Danh Đức Chúa Jêsus Christ được xưng là Lời Đức Chúa Trời, đến thế gian này để soi sáng mọi người, nhưng Kinh-Thánh cũng chép rằng: “Ngài đã đến trong xứ mình, song dân mình chẳng hề nhận lấy. Nhưng hễ ai đã nhận Ngài, thì Ngài ban cho

quyền phép trở nên con cái Đức Chúa Trời, là ban cho những kẻ tin danh Ngài, là kẻ chẳng phải sanh bởi khí huyết, hoặc bởi tình dục, hoặc bởi ý người, nhưng sanh bởi Đức Chúa Trời vậy.” (Giăng 1:11-13).

Trong thực tế, khi Giê-hô-Va Đức Chúa Trời ban Luật pháp của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên và đặc biệt là Đức Giê-hô-Va đã ban hai bảng đá, chép các lời của Giao-ước, là mười điều răn, do ngón tay của Ngài viết ra, để ban cho Môi-se truyền dạy lại cho Y-sơ-ra-ên, thì ấy là Đức Giê-hô-Va đã ban Con một của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên, để ánh sáng lớn của Giê-hô-Va Đức Chúa Trời được ở giữa họ và chiếu sáng ngọn đèn của Ngài nơi tâm linh họ, để dắt dẫn họ đi theo con đường sự sống của Ngài, nhưng dân Y-sơ-ra-ên đã không tôn trọng các mạng lệnh đã được phán ra bởi Ngài, ấy là bởi vì con mắt của họ chỉ trông mong những sự thuộc về xác thịt mình và những sự đó đã hãm ép quyền năng của Lời Đức Chúa Trời, khiến cho họ không thể nhìn thấy được sự vinh hiển chói lọi của Tin-Lành mà Đức Chúa Trời đã ban cho họ.

Ngay cả khi Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã dùng tiên tri Ê-sai để báo trước về sự đến của Con một Ngài, là Đức Chúa Jê-sus Christ, dân Y-sơ-ra-ên cũng không hề để ý đến và cho đến tận thời kỳ sau rốt này cũng vậy, người ta đã không tôn trọng các lời tiên tri mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã cậy các tội tở của Ngài mà phán ra, nhưng lại nghe theo lời của các giáo sư giả, các tiên tri giả, mà phớt bỏ Luật pháp của Đức Chúa Trời, mặc dù Đức Chúa Jê-sus Christ đã phán rõ về việc Ngài đến thế gian này là để làm cho Luật pháp mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người (qua Môi-se) được vững lập.

Ma-thi-ơ 5:17-18: Các người đừng tưởng ta đến đặng phá luật pháp hay là lời tiên tri; ta đến, không phải để phá, song để làm cho trọn. Vì ta nói thật cùng các người, đang khi trời đất chưa qua đi, thì một chấm một nét trong luật pháp cũng không qua đi được cho đến khi mọi sự được trọn.

Những người Giu-đa tin Chúa Jê-sus là đáng tiên tri đến từ Đức Chúa Trời, nhưng họ không tin Ngài là Đấng Christ - Con Đức Chúa Trời, nên Đức Chúa Jê-sus đã phán với họ về điều họ cần phải biết.

Giăng 8:31-32: Bấy giờ Ngài phán cùng những người Giu-đa đã tin Ngài, rằng: Nếu các người hằng ở trong đạo ta, thì thật là môn đồ ta; các người sẽ biết lẽ thật, và lẽ thật sẽ buông tha các người.

Hằng ở trong Đạo, nghĩa là hằng ở trong Lời Đức Chúa Trời mà Lời của Đức Chúa Trời là Luật pháp Ngài đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên, để cứu chuộc loài người mà sự cứu chuộc đó được thi hành qua quyền phép của sự sáng thật có trong Lời của Đức Chúa Trời. Sự sáng đó sẽ thắp sáng ngọn đèn của Đức Giê-hô-Va nơi tâm linh loài người và chính sự sáng đó sẽ giúp cho tâm linh người ta trỗi dậy, để tiếp nhận được sự sáng lớn từ Đức Chúa Jê-sus Christ, là *nguồn ánh sáng, ánh sáng ban ngày, sự sáng chói, sự soi ánh sáng, sự tỏa sáng, sự thắp sáng lên, rất lớn, vĩ đại, rất rộng về giá trị, về tâm vóc, tâm quan trọng, về quy mô, về phạm vi, về số lượng, về cường độ, về sức mạnh, khiến cho được phát triển, khiến cho được đầy quyền năng, khiến cho được quyền thế lớn, khiến cho được khen ngợi, khiến cho làm được những việc lớn, khiến cho được mở rộng ra, giúp cho được vượt qua mọi khó khăn, khiến cho được nuôi dưỡng và được gia thêm; khiến cho được chiếu sáng, làm cho được sáng tỏ, làm cho mắt được thấy, khiến cho được sáng chói;* mà được trở nên sự sáng, như Đức Chúa Jê-sus Christ đã phán: **“Các người là sự sáng của thế gian; một cái thành ở trên núi thì không khi nào bị khuất được: cũng không ai thấp đèn mà để dưới cái thùng, song người ta để trên chân đèn, thì nó soi sáng mọi người ở trong nhà. Sự sáng các người hãy soi trước mặt người ta như vậy, đặng họ thấy những việc lành của các người, và ngợi khen Cha các người ở trên trời.”** (Ma-thi-ơ 5:14-16).

Môi-se, (là người hình bóng về chức vụ của Đức Chúa Jê-sus và cũng là người hình bóng cho hết thảy những người được Giê-hô-Va Đức Chúa Trời chỉ định cho được làm môn đồ của Đức Chúa Jê-sus Christ) đã tuân theo các mạng lệnh của Đức Giê-hô-Va, để xây dựng một đền tạm cho Đức Giê-hô-Va trong dân Y-sơ-ra-ên và chỉ khi nào Hòm Giao-ước của Đức Giê-hô-Va đã hoàn thành đúng theo mạng lệnh của Đức Giê-hô-Va, thì bấy giờ, Đức Giê-hô-Va mới cho phép dân Y-sơ-ra-ên hành quân tiến về đất hứa Ca-na-an thổ nào, thì hết những người nào được Giê-hô-Va Đức Chúa Trời chỉ định cho được làm môn đồ của Đức Chúa Jê-sus Christ, cũng sẽ phải tuân theo các mạng lệnh mà Đức Chúa Jê-sus Christ - Con một của Đức Chúa Trời, là Thầy tế lễ thượng phẩm của Đức Chúa Trời Chí Cao, đã phán, trước khi Ngài trở về ngôi bên hữu Giê-hô-Va Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Cha toàn năng, thế ấy.

Ma-thi-ơ 28:18-20: Đức Chúa Jê-sus đến gần, phán cùng môn đồ như vậy: Hết cả quyền phép ở trên trời và dưới đất đã giao cho ta. Vậy, hãy đi dạy dỗ muôn dân, hãy nhân danh Đức Cha, Đức Con, và Đức Thánh Linh mà làm phép báp tem cho họ, và dạy họ giữ hết cả mọi điều mà ta đã truyền cho các người. Và này, ta thường ở cùng các người luôn cho đến tận thế.

Môi-se đã tuân theo các mạng lệnh của Đức Giê-hô-Va khi xây dựng một đền tạm cho Đức Giê-hô-Va và

phần quan trọng nhất của đền tạm đó là Hòm Giao-ước của Đức Giê-hô-Va và đó chính là trung tâm của sự cứu chuộc loài người.

Trước hết, dân Y-sơ-ra-ên phải được giải cứu ra khỏi xứ Ê-díp-tô để được biệt riêng khỏi mọi sự ảnh hưởng của thế gian, mà đồng vắng Si-nai đó là bóng, để tại nơi đó, Giê-hô-Va Đức Chúa Trời ban Luật pháp của Ngài cho họ. Thời gian dừng lại tại nơi đồng vắng Si-nai đó là một năm trọn, là bóng về một thời cần thiết phải có, để tội lỗi của Đức Chúa Trời dạy cho dân sự của Đức Chúa Trời biết cách thờ phượng và hầu việc Đức Chúa Trời qua việc vâng giữ và tuân theo các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời, cho đến khi mọi sự thuộc về đền tạm đã được hoàn thành, bấy giờ dân Y-sơ-ra-ên mới bắt đầu cuộc hành trình vượt qua đồng vắng, để tiến đến xứ Ca-na-an. Vì xứ Ca-na-an lúc đó đang có bảy sắc dân lớn và mạnh hơn dân Y-sơ-ra-ên (trong xác thịt), nhưng Đức Giê-hô-Va đã phó bảy thứ dân đó cho dân Y-sơ-ra-ên tận diệt và đó là bóng về những người được cứu chuộc bởi huyết của Đức Chúa Jê-sus Christ sẽ nhân danh Ngài mà huỷ phá công việc của ma quỷ ngay trên chính thân thể mình và trên những người được Đức Chúa Jê-sus Christ giao phó cho để chẵn dất cùng sự làm chủ thân thể mình, khiến trở nên đền thờ của Đức Chúa Trời.

Gỗ cây Si-tim là bóng về thân thể xác thịt của người tin Chúa phải được giải cứu ra khỏi quyền lực của thế gian này, như cái cây được cắt khỏi gốc, để được sử dụng làm vật liệu xây dựng đền thờ cho Đức Chúa Trời vậy. Người tin Chúa phải vâng phục hoàn toàn các mạng lệnh và các điều răn của Đức Chúa Trời, vì đó là Giao ước của Đức Chúa Trời, là điều mà Đức Chúa Jê-sus Christ đã phán rằng, không thể bỏ được. Khi tấm lòng, là tâm linh của người tin Chúa, đã nhờ quyền phép của Đức Thánh-Linh và của Lễ thật mà được tái sanh (được sự sống lại) thì chính quyền phép của Đức Thánh-Linh và của Lễ thật sẽ khiến cho người ấy được nên thánh, mà sự bọc vàng ròng bề trong và bề ngoài Hòm Giao-ước của Đức Giê-hô-Va đó là bóng. Nếu tấm lòng của người tin Chúa không đạt được tiêu chuẩn thánh khiết này, thì người ấy sẽ không bao giờ nhận được Giao-ước của Đức Chúa Jê-sus Christ, vì trước khi Đức Chúa Jê-sus Christ chịu thập tự giá, Ngài đã phán và Lời của Ngài là mạng lệnh mà mọi người tin Chúa phải vâng phục và làm theo:

Ma-thi-ơ 6:33: Nhưng trước hết, hãy tìm kiếm nước Đức Chúa Trời và sự công bình của Ngài, thì Ngài sẽ cho thêm các người mọi điều ấy nữa.

Ma-thi-ơ 11:28-30: Hỡi những kẻ mệt mỏi và gánh nặng, hãy đến cùng ta, ta sẽ cho các người được yên nghỉ. Ta có lòng nhu mì, khiêm nhường; nên hãy gánh lấy ách của ta, và học theo ta; thì linh hồn các người sẽ được yên nghỉ. Vì ách ta dễ chịu và gánh ta nhẹ nhàng.

Giăng 14:6: Vậy Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Ta là đường đi, lễ thật, và sự sống; chẳng bởi ta thì không ai được đến cùng Cha.

Phi-líp 2:5-11: Hãy có đồng một tâm tình như Đấng Christ đã có, Ngài vốn có hình Đức Chúa Trời, song chẳng coi sự bình đẳng mình với Đức Chúa Trời là sự nên nắm giữ; chính Ngài đã tự bỏ mình đi, lấy hình tôi tớ và trở nên giống như loài người; Ngài đã hiện ra như một người, tự hạ mình xuống, vâng phục cho đến chết, thậm chí chết trên cây thập tự. Cũng vì đó nên Đức Chúa Trời đã đem Ngài lên rất cao, và ban cho Ngài danh trên hết mọi danh, hầu cho nghe đến danh Đức Chúa Jê-sus, mọi đầu gối trên trời, dưới đất, bên dưới đất, thảy đều quỳ xuống, và mọi lưỡi thảy đều xưng Jê-sus Christ là Chúa, mà tôn vinh Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Cha.

Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã phán và Lời của Ngài là Giao-ước lập với hết thảy những người nào tin Ngài và làm theo mạng lệnh của Ngài:

Giê-rê-mi 31:33: Đức Giê-hô-va phán: Đây là giao ước mà ta sẽ lập với nhà Y-sơ-ra-ên sau những ngày đó. Ta sẽ đặt luật pháp ta trong bụng chúng nó và chép vào lòng. Ta sẽ làm Đức Chúa Trời chúng nó, chúng nó sẽ làm dân ta.

Hê-bơ-rơ 10:15-23: Đức Thánh Linh cũng làm chứng cho chúng ta như vậy; vì đã phán rằng: Chúa phán: Đây là giao ước ta lập với chúng nó Sau những ngày đó, Ta sẽ để luật pháp ta vào lòng chúng nó và ghi tạc nơi trí khôn, Lại phán: Ta sẽ chẳng còn nhớ đến tội lỗi gian ác của chúng nó nữa. Bởi lẽ có sự tha thứ thì không cần dâng của lễ vì tội lỗi nữa. Hỡi anh em, vì chúng ta nhờ huyết Đức Chúa Jê-sus được dọn dĩa vào nơi rất thánh, bởi đường mới và sống mà Ngài đã mở ngang qua cái màn, nghĩa là ngang qua xác Ngài, lại vì chúng ta có một thầy tế lễ lớn đã lập lên cai trị nhà Đức Chúa Trời, nên chúng ta hãy lấy lòng thật thà với đức tin đầy dẫy trọn vẹn, lòng được tưới sạch khỏi lương tâm xấu, thân thể rửa bằng nước trong, mà đến gần Chúa. Hãy cầm giữ sự làm chứng về điều trông cậy chúng ta chẳng chuyển lay,

vì Đấng đã hứa cùng chúng ta là thành tín.

Để sở hữu được Luật pháp công bình của Đức Chúa Trời, thì trước hết, người tin Chúa phải tìm kiếm Nước Thiên đàng (Nước Đức Chúa Trời), mà ý nghĩa của chữ **nước - kingdom** trong tiếng Hy-lạp (Greek) đó là ***nền tảng của quyền phép, sự cai trị, hoàng gia của Vua***. Đó là Lễ thật, là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống và Đức Chúa Jê-sus đã phán mạng lệnh này với Ni-cô-đem, một giáo sư của dân Y-sơ-ra-ên, rằng:

Giăng 3:5-7: Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng người, nếu một người chẳng nhờ nước và Thánh Linh mà sanh, thì không được vào nước Đức Chúa Trời. Hễ chi sanh bởi xác thịt là xác thịt; hễ chi sanh bởi Thánh Linh là thần. Chớ lấy làm lạ về điều ta đã nói với người: Các người phải sanh lại.

Để tâm linh được tái sanh, người tin Chúa phải chấp nhận vâng phục các mạng lệnh mà Đức Chúa Jê-sus Christ đã phán: **Đức Chúa Jê-sus bèn phán cùng môn đồ rằng: Nếu ai muốn theo ta, thì phải liêu mình, vác thập tự giá mình mà theo ta. Vì ai muốn cứu sự sống mình thì sẽ mất, còn ai vì cơ ta mà mất sự sống mình thì sẽ được lại. Người nào nếu được cả thiên hạ mà mất linh hồn mình, thì có ích gì? Vậy thì người lấy chi mà đổi linh hồn mình lại? Vì Con người sẽ ngự trong sự vinh hiển của Cha mình mà giáng xuống cùng các thiên sứ, lúc đó, Ngài sẽ thưởng cho từng người, tùy việc họ làm.** (Ma-thi-ơ 16:24-27).

Thập tự giá là biểu tượng của Luật pháp và Luật pháp đó là con đường mà loài người phải đi trên đó để được hưởng sự sống lại cho linh hồn mình. Luật pháp mà Đức Chúa Trời đã ban cho loài người qua Môi-se và Luật pháp đó là con đường dẫn loài người đến với Đấng Christ, là Đấng cứu chuộc loài người. Bất cứ người nào muốn nhận được sự cứu chuộc cho sự sống của linh hồn mình, thì phải bước theo con đường mà Đức Chúa Jê-sus Christ đã đi. Chính quyền phép của Luật pháp đó sẽ khiến cho bản ngã xác thịt của người ta phải chết, hầu cho tâm linh của người đó được sự sống lại và sẽ được sự sống đời đời.